

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

DÉPÔT LÉgal
N° 2809 ex
Saigon le 19-10-32
[Signature]

MÀNH TRĂNG THU

Là một bộ AI-TÌNH TIỂU-THUYẾT,
mà cũng có thể cho là LUÂN-
LÝ TIỂU-THUYẾT được, vì
trong chuyện có đủ cả
Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí,

Tin. Thiệt là
một thiên
tiểu

thuyết rất

có giá-trị, xưa

nay ít thấy tiểu-thuyết

nào ý tứ dồi-dào, văn-

chương giản-dị mà hay như vậy.

Bởi thế cho nên đã có câu:

« Đi mà chưa đến Kinh-dô, chưa phải là đi.

« Đọc tiểu-thuyết mà chưa đọc:

MÀNH-TRĂNG-THU, chưa phải là đọc.»

Trọn bộ 2 cuốn giá 0\$80, có bán sỉ và

bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.

HÃY HÚT THUỐC JOB

RƯỢU THUỐC BÒ HIỆU Ơ-NỐT

Có bán tại nhà thuốc Tây KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH
Lập ra năm 1926. — Cầntho

Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-đẳng bào chế. Có
chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanôl.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH:

Xanh xao kém huyết ăn không ngon, hay mệt
và tức, đau mới mạnh bị chạnh nước, dân bà có thai
nay mệt. Lúc sau rồi nên uống, người có tuổi hoặc
con nít uống cũng đáng, không có kỳ với thuốc bắc.

MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá: ve lớn 2\$80 10 ve lớn 23\$00

Giá: ve nhỏ 1\$80 10 ve nhỏ 15\$00

CÁC TỈNH CÓ TRÚ BÁN

Châuđốc: Nhà khản bệnh ông thầy thuốc
Phạm-vân-Tiết.

Longxuyên: Tiệm ngánh Khương-bình-Tỉnh
chợ Mỹ-phước.

Sadec: Tiệm ngánh Khương-bình-Tỉnh
đường mé sông gần cầu Cái-sơn.

Đalat: Pharmacie Dalat.

Đề bao thơ: KHƯƠNG-BÌNH-TỈNH Cầntho
Điện thoại nói N° 82

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Calinat, 44

SAIGON

Mời in lại kỳ nhĩ:

Tôi học nói tiếng Tây một mành 1\$00.

Tôi học nói tiếng Quảng-đông một mành

1\$00. Câu chuyện Sắt-vải 0\$20. — Thất

hiệp ngũ nghĩa, tiểu ngũ nghĩa, tục tiểu

ngũ nghĩa 4\$80. Thất kiếm thập tam

hiệp 2\$70. Xuân thu oanh liệt 0\$80.

Ít ngày nữa sẽ có một bộ lịch-sử tiểu-

thuyết: Tiên-Lê vận mạng của PHẠM-

MINH-KIÊN tiên-sanh, trọn bộ 5 cuốn:

2\$00. Ở xa gởi thêm tiền cước 0\$85.

Không gởi lãnh hóa giao ngân.

TÍN-ĐỨC THU-XÃ

37, Sabourain, SAIGON

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ẩn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì
(temps) thì nên mua cuốn:

L'Emplol des Modes et des Temps des verbes en
français của ông Nguyễn-ngọc-Ẩn mà đọc. Sách dày
120 trang, giá bán 1\$80 một cuốn. Mua sỉ và mua
lẻ xin do nơi:

NHÀ-IN NGUYỄN-KHẮC

100 rue Lagrandière

SAIGON

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng Tél. n° 914.

Giá rẻ.

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 178 — 20 Octobre 1932

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận

Báo-quản: 48, Rue Vannier Saigon

Số đăng nói: 888, Saigon

Đặt thép tại: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Phụ-nữ Việt-nam trên
đường Văn-học. — P. N. T. V.
2. — Thời sự Đoàn-binh I, II.
3. — Ý-kiến bày tỏ với hội Nông-gia
Liên-đoàn. — NGUYỄN-HẢO-CA
4. — Thi-sĩ Mistral. — TRÚC-HÀ
5. — Bông-lơn cũng có sách. — C. D. thuật
6. — Báo-giới với quan-trưởng. — CAO-MINH-GIÁM
7. — Hân-vân Độc-tu. — PHÂN-KHÔI
văn văn...

VĂN-UYÊN — TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHÌ-ĐỒNG

PHỤ NỮ VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG VĂN HỌC

Quá-khứ và vị-lai

Từ trước đến đây, trọng lịch-sử văn-học của Việt-nam ta, phụ-nữ
chúng tôi vẫn chiếm được một bộ-phận.

Tuy biết chật-hẹp, nhỏ-nhoi, nhưng cũng là một bộ-phận.

Cải trí ngoạn-ngôn của một cô Xuân-Hương, cái giọng rêu-rất của
một bà Thị-Điễm, cái vẻ nghiêm-nghị mà đậm-dà của một bà huyện Thanh-
Quan, thật đủ khiến cho người sau xem đến nét bút câu văn mà không-được
chẳng đem lòng kính-mộ.

Ấy là ở vào những buổi đời phụ-nữ vốn không được hưởng thụ cái
ơn-trạch của giáo-dục, mà trong chốn cửa các buồng the thỉnh-thoảng còn
này ra được những bực tài-hoa, cảm-tâm từ-khẩu.

Nói thế, không phải nghĩa cái văn-tài lợi lạc của cô Xuân-Hương, bà
Thị-Điễm và bà huyện Thanh-Quan thuần-thị là của trời sanh, chờ tuyệt-
nhiên chẳng nhờ sức đào-thành của học-văn đâu!

Không, các bực ấy là những người học giỏi lắm chứ, song cái chỗ xuất-
thân của họ vẫn giống hệt nhau: nguyên họ đã sanh nhằm cửa trăm-
anh, nhà thi-lê, nên chỉ mới được cha mẹ cho theo dõi nghiên bút chẳng khác
chi con trai. Đó là những trường-hợp đặc-biệt (cas exceptionnels), chứ ai
chẳng biết rằng phụ-nữ nước ta ngày xưa đâu có được cái hạnh-phước cấp
sách đến trường như các bạn máy râu nam-tử!

PHU NU TÂN VĂN

Nhưng xuống đến cái thời-kỳ Hán-học suy-vi, thì những người đàn-bà được chịu ơn giáo-dục một cách đặc-biệt như thế cũng đã theo đó mà trở nên thừa vãng lẩn. Ấy chính là buổi mà nữ-lưu Việt-nam bị đoạn-tuyệt, mối dây quan-hệ với văn-học-sử nước nhà.

Mãi cho đến lúc chữ quốc-ngữ bắt đầu thanh-hành và ngoài Bắc trong Nam lần-lượt có báo chí xuất-bản, thì sợi dây ấy cũng đã được thấy chấp nối trở lại, nhưng nói cho thật, thì mông-manh biết đường nào!...

Cái số rất ít nhà nữ-sĩ đã nêu tên ra mặt một cách quang-minh trong chốn văn-trường bút-trận ở mấy năm về trước đây, ví-dụ như bà Nhân-Khanh, bà Trương Phổ ở Bắc, bà Đàm-Phương, bà Bảo-Hòa ở Trung và sau lại ở Nam như bà Trần-kim-Phụng, xét ra chưa phải là những người xuất-thân từ trong lò học mới, mà là những người đã thừa tiếp được cái vận sót hương thừa của cựu-học vậy.

Bây giờ đây, chúng ta lại nên hỏi coi từ ngày nhờ ơn khai-hóa của nước Pháp mà đàn-bà con gái nước Nam cũng được có trường học riêng, có thầy dạy dỗ một cách hẳn-hoài đến nay, thì chị em ta đã có ai đóng góp được chút nào vào cái kho văn-học nước nhà chăng?

Đối với câu hỏi ấy, chắc có nhiều người sẽ lấy làm bi-quan lắm. Mà bi-quan phải. Về phương-diện tây học, thì cố nhiên rằng nữ-lưu ta chưa ai làm nên nổi cái công-trình gì đáng chú-ý hết, vì rằng ngay như bên nam-giới đó, mà hiện nay từ Nam chí Bắc, những nhà Pháp-học xuất-sắc, cũng còn thừa-thớt như sao mai, có thể lấy mười ngón tay mà đếm được!

Song theo như những điều mà cái địa-vị của chúng tôi đã cho chúng tôi trông thấy, thì cái giáo-dục bằng chữ Pháp cũng chưa chắc là không có ảnh-hưởng tốt đẹp cho các bạn nữ-lưu tân-học về phương-diện quốc-văn. Thật vậy, ở tòa-soạn *Phụ-nữ Tân-văn* đây, thỉnh-thoảng chúng tôi vẫn nhận được những bài lai-cáo có giá-trị, dịch-thật là của đàn-bà, dù chừng tỏ ra rằng chị em tân-học ngày nay cũng không đến nỗi toàn-nhiên lãnh-đạm với thứ tiếng nói của bà Thị-Điêm. Mà đừng nói đâu cho xa xuôi hết, hãy lấy ngay một cái tang-chứng ở trước mắt, là bài « Mạch-sầu » của cô Ng.thị Manh-Manh mà độc-giả sẽ thấy trong số báo P. N. T. V. này đây. Chúng tôi xin lấy danh-dự mà nói với các ngài rằng bài ấy thật đã thảo ra bởi cái ngòi bút của một cô học-sanh con-gái. Tuy không phải là danh-văn kiệt-tác gì đó, nhưng cũng đủ chứng tỏ ra rằng nếu chị em ta mà có lòng có chí, thì một ngày kia, lo gì chẳng có thể đem cái bột Pháp-học mà nặn ra những cái bánh quốc-văn, cũng có vị ngọt mùi ngon, khiến cho người thức-giả nếm qua mà phải công-nhận là khoái-trá.

Tóm lại, thì mấy hàng trên đây chẳng qua là cái cảm-tưởng của chúng tôi trong khi xem thấy bài « Mạch-sầu » và kết-luận, chúng tôi xin nói rằng nhờ cái ảnh-hưởng Pháp-học, mà chị em Việt-nam ta có thể trông mong một cái tương-lai tốt đẹp ở trong văn-học-giới nước nhà.

P. N. T. V.



THỜI SỰ' DOÀN BÌNH

Bị cấm tám ngày, ấy là một sự đáng mừng cho Trung-Lập

Mới trông thấy cái đầu-dề trên đó, chắc có nhiều người sẽ liệng, tập báo trở xuống mà rửa thắm chúng tôi rằng:

« Hèn chi họ nói « tối độc phụ nơn tâm » cũng phải! Ai đời có cùng trong chỗ đồng-nghề đồng-nghiệp với nhau mà báo Trung-Lập bị chánh-phủ ra nghị-định cấm xuất bản 8 ngày, mấy chị đàn-bà bên Phụ-nữ Tân-văn lại nở vọt miệng buông lời nói rằng đó là một cái tin mừng mới dễ ghét cho chớ! »

Nếu quả có ai trách như vậy, thì chúng tôi sẽ vui lòng nhìn-nhận rằng trách như vậy cũng có lẽ phải lắm, chớ chẳng không. Vả chẳng, thử chắt chôn thương, đó là lời tục mà thuở nay người ta vẫn thường nói. Nay báo Trung-Lập tuy chưa đến nỗi chết-chóc gì, nhưng mà bị cấm xuất-bản trong 8 ngày, thử nhưt là bị cấm vào giữa buổi kinh-tế gian-nan, buôn thua bán ế này, thì thiệt chẳng khác nào như bị một trận đau nặng. Chị em chúng tôi đây, đã cùng là người trong làng báo, lại thuộc về bên cái giống (sexe) xưa nay vẫn có tiếng là giàu tình cảm, thì đối với sự rủi ro của một bạn đồng-nghiệp, nếu chẳng động lòng thương xót thì thôi, có lẽ đâu lại còn nơn dịp ấy mà vỗ tay reo mừng cho đánh-đoạn?... Không, không, chị em chúng tôi không phải báo Trung-Lập bị cấm là sự đáng mừng, và nếu độc-giả có ai trách chúng tôi, thì xin hãy chịu khó mà nghe chúng tôi thưa cho hết lời đã!

Trung-Lập bị cấm, cố-nhiên là một sự đáng buồn, nhưng mà chỉ bị cấm trong 8 ngày, thì ấy lại là một sự đáng vui.

Sao vậy?...

— Số là nếu dỡ những sđ bộ của làng báo quốc-ngữ chúng tôi ra mà tra xét lại, thì ở làng báo Bắc-kỳ, lâu nay vẫn từng thấy có những tờ báo vì phạm nhảm những điều cấm-kỵ mà đến nỗi bị

Chánh-phủ ra lệnh cấm tạm (suspension) không cho xuất-bản hoặc trong một tuần, hoặc trong mười tám ngày, hoặc trong một tháng. Nhưng đó là ở ngoài Bắc kia. Chớ riêng về làng báo Nam-kỳ đây, thì từ hồi có báo quốc-ngữ đến giờ, thật chưa hề thấy cái « ca » nào giống như Trung-Lập. Trước kia, thì có Nam-kỳ Kinh-Tế báo, Nông-Cổ Mìn-Đám v. v. ..., còn vào khoảng gần đây, thì có Đông-Pháp Thoi-Báo, Thân-Chung cùng nhiều tờ báo vụn-vặt khác nữa, thuở giờ các báo quốc-ngữ hề tờ báo nào rủi mà bị cấm, thì tiện-thị bị cấm luôn, bị cấm hẳn, bị cấm vĩnh-viễn không bao giờ được phơi lên mở mắt ra giữa trận bút trường văn, đồng-bào độc-giả nữa hết (interdiction).

Sự cấm tạm, thì trong báo-giới Nam-kỳ ta, duy có bạn đồng-nghiệp Trung-Lập chúng tôi mới được hưởng lần này là lần thứ nhất vậy. Như vậy, ở trong cái rủi mà hóa lại có cái may, thiệt là một sự đáng vui mừng như chúng tôi đã nói.

Đến như vì đâu mà Trung-Lập lại gặp cái móc-may ấy, thì chúng tôi không tiện nói rõ ra đây, song vừa rồi ông Nguyễn Phan-Long đã có cái nghĩa trong báo Tribune Indochinoise, chúng tôi cũng vui miệng mà mách luôn cho những người hay tọc-mạch.

Chung quanh vụ ông bạn đồng-nghiệp Đào-trình-Nhất bị bắt.

Từ hôm ông Đào-trình-Nhất thỉnh-linh bị bắt đến nay, hầu hết các bạn đồng-nghiệp hằng ngày -- (trừ báo Luc-linh Tân-văn đã tỏ ra một cái thái-độ dè-dặt rất đáng kính) -- đều đua nhau mà đăng tin về vụ ấy một cách rất rõ-ràng, kỹ-lưỡng, tưởng không còn sót một chỗ kín-nhem nào mà người ta không bới-móc, phơi bày ra trên mặt báo.

Một việc mà bốn phía thiên-hạ đã đánh trống khua chiêng, la ó om-sòm, không khác nào như « mất thăng Bó », thì đâu cho một mình chúng tôi

muốn giữ kín đi nữa, há có lý nào giữ được hay sao?

Nhưng nếu đã biết là không thể giữ được, thì sao hôm rày trong tờ báo này lại không hề thấy chúng tôi đã động tới việc ấy?

Đó là một câu hỏi mà những người hiểu sự có thể hỏi chúng tôi, bởi vậy nên chỉ chúng tôi muốn nhơn dịp này mà trả lời chúng với độc-giả.

Như trên kia chúng tôi mới nói, về cái tin ông Đào-trình-Nhất bị bắt, thì mỗi báo hằng ngày họ đăng đã nhiều lần và rõ lắm, nếu chúng tôi có dám nói, chúng qua cũng đến lớp lại những địa của họ đã nói đó là cùng. Huống chi chuyện ông Nhất bị bắt chưa phải là quan-hệ cho cái danh-dự của báo-giới quốc-văn và cái tâm-tĩnh của anh em đồng-nghiep, mà quan-hệ lắm, là chỗ ông Nhất có tội hay không. Nếu quả như ông Nhất là người có tội, nếu quả như ông đã hàm-dọa kẻ khác để đòi ăn tiền, nếu quả như cái nghề làm báo của ông xưa nay mục-dịch rút lại chỉ có bấy nhiêu đó, thì trước hơn ai hết, đồng-nhân trong tòa báo P. N. T. V. chúng tôi đây nhất định sẽ mai viết mà công-kích, sẽ cắt chỉ mà tuyệt-giao, hay mồn nói theo kiểu tây bây giờ, thì sẽ hất bần tay của ông đi mà không bắt-sua, để chỉ rõ ra rằng chúng tôi vẫn không nhìn con người ấy là bạn đồng-nghiep!

Nhưng trước khi đó chúng tôi cần phải hỏi đi hỏi lại: « Ông Nhất có tội hay không? » Đối với câu hỏi ấy, tuy có quyền Tư-Pháp là có thể trả lời; mà hiện nay thì Tư-Pháp (la Justice) vẫn chưa trả lời, nghĩa là ông Đào-trình-Nhất chỉ mới là một bị-cáo-nhơn, mà lại là một bị-cáo-nhơn được thông-thả tại-ngoại (en liberté provisoire), chứ chưa phải là một người tội đã thành-án. Và nếu bây giờ ta thử hỏi ông trang-sư Diếp-văn-Kỳ, thì chắc ông không dám chối rằng theo như pháp-luật, thì « vô-luận người bị-cáo nào cũng được tạm coi như là người vô tội » (tout prévenu est présumé innocent).

Ở đây, tôi xin phép độc-giả mà nhứt xen vào một câu chuyện đã hơi cũ, nhưng không cũ mấy. Nhiều người hãy còn nhớ rằng trong vụ quan Toàn-quyền Đông-Pháp kiện báo « Populaire » ngày nọ, ông Cazeau vẫn là một người trang-sư bên bị. Nhưng khi ông lãnh trách-nhiệm đứng ra tòa để hình để bào-chữa cho báo « Populaire », đó, thì chính ông lại đã bị người ta vô đơn kiện thưa về một tội khá nặng. Bởi vậy, trong phiên tòa thử nhất, quan chưởng-lý Dupré đã nhắc ngay đến chuyện đó và nói nặng nói nhẹ ông Cazeau, đại-ý ngài trách ông này là mình ố mang rêu, chuyện mình đương mê-mê chưa xong còn diện mục nào mà đi bình vực cho kẻ khác. Từ thì hai ông trang-sư khác, cũng thuộc về bên bị, là hai ông Gallet và Bernard, nổi lên phản-kháng, nói rằng bạn đồng-nghiep Cazeau của mình tuy bị cáo mặc dầu nhưng hề tòa chưa phân xử, thì người bị cáo cũng tức là người vô tội, không ai được động phạm tới danh-dự của người ấy hoặc gán trở không cho người ấy làm cái phận sự của nghề nghiệp bắt buộc. Hai ông Gallet và Bernard phản-kháng kịch liệt đến nỗi quan chưởng-lý đã xin tòa buộc tội mà hai ông cũng không nao. Rồi lại, tòa phải để cho trang-sư Cazeau được quyền bào-chữa, nghĩa là nhận ông là người vô tội. Nhưng cách đó không bao lâu, thì ông trang-sư ấy đã buồn rầu mà chết vì cái nhục bị án tử treo.

Cho được trở lại vụ Đào-trình-Nhất, chúng tôi nói rằng cái « ca » của ông Nhất bây giờ cũng giống hệt như cái « ca » của trang-sư Cazeau khi đứng ra bào-chữa cho báo « Popu-

laire » vậy, nghĩa là từ đây cho đến hôm nào tòa xử, chúng ta cũng phải coi ông Nhất là người vô-tội. Ông Diếp-văn-Kỳ hiện nay đương làm thư-ký trang-sư, lại làm với trang-sư Gallet nữa, thì để nào lại không biết lẽ đó? Thế nhưng từ hôm có việc này, ông Kỳ lại dùng cả mao xã-thuyết của « Công-luận » mà viết bài mạt-sát ông Đào-trình-Nhất một cách hết sức tàn-nhân, buộc tội ông Đào-trình-Nhất một cách hết sức gài-gao, rồi ông lại còn tỏ ý mong-mỏi cho tòa sẽ làm án ông Đào-trình-Nhất một cách hết sức nặng-nề nữa là khác. Đây chúng tôi chỉ nói lý mà thôi, chứ chẳng muốn nói tình, vì chúng tôi biết rằng giữa ông Diếp-văn-Kỳ và ông Đào-trình-Nhất lâu nay chẳng còn có tình gì nữa, dầu chút tình đồng-nghiep cũng không kia! Nhưng theo lý mà nói, ông Kỳ đâu có chỉ 41 nữa cũng là một nhà pháp-luật, mà theo như chúng tôi đã cắt nghĩa rõ-ràng trên kia, thì cái cử-chỉ của ông về vụ Đào-trình-Nhất như vậy, chẳng cũng là trái ngược với cái linh-thần của pháp-luật làm sao?

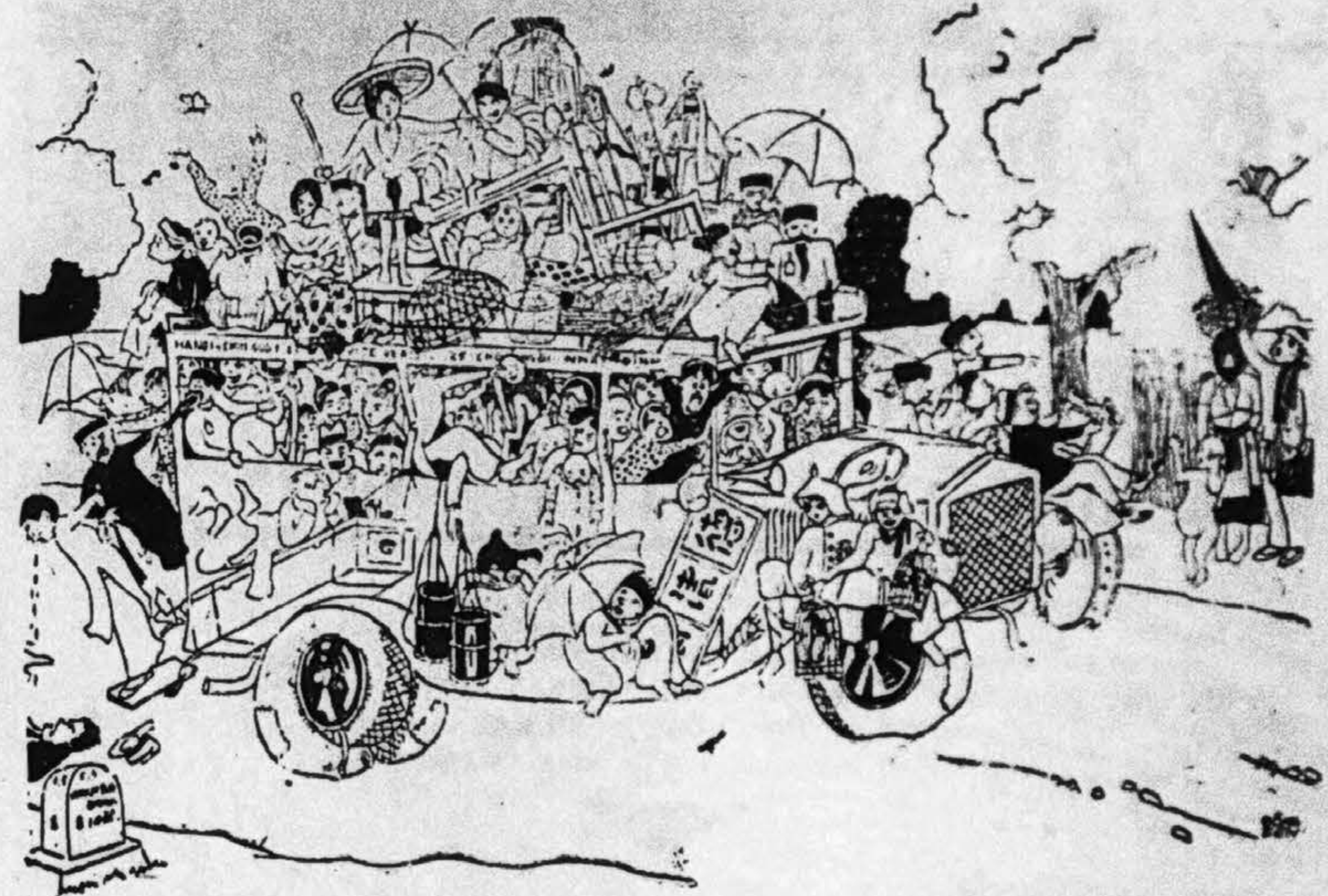
Trái ngược hẳn. Nhưng mà ông Kỳ cứ làm. Ông phát công-kích ông Đào-trình-Nhất chuyện này cho thẳng tay để mà trả thù, để mà báo oán. Phải, các bạn đọc báo còn ai lạ chi rằng lâu nay cái ngọn bút của họ Đào ở trong « Đuốc-nhà-Nam » đối với hai ông Nguyễn-văn-Bá và Diếp-văn-Kỳ vì chẳng khác nào như cái nanh con cọp, cái nọc con rắn, còn chính Đào-trình-Nhất thì cũng như cái đinh ở trong con mắt hai ông. Khi còn bình-bút Đ. N. N., hề bên Công-luận ông Kỳ ông Bá hử ra cái gì là ông Nhất cũng công-kích; công-kích quí tay, đến nỗi nhiều khi cũng không khỏi thỉn-lich, và chúng tôi xin nói thẳng rằng đối với những sự chỉ trích của họ Đào vẫn có cái chúng tôi cũng bắt-thủ, nên chỉ dầu ông Kỳ ông Bá có nhũn-nhục tru-lâm để đại cơ-hội này mà rửa sạch cái thù xưa, chúng tôi cũng chẳng lấy làm lạ. Nhưng có điều là ông Kỳ và ông Bá trả thù một cách trống trải và vô-vàng quá! Trống trải, là hôm ông Nhất bước ra khỏi Đ. N. N. đến giờ, mỗi ngày hai ông vẫn thường viết trong C. L. cho đến hai bài một lần để mà nhục mạ ông Nguyễn-phan-Long, thiết là một sự hân-hiếu trong nghề làm báo! Vô-vàng, là vì giữa khi nhà cầm quyền tư-pháp hãy còn chưa định-đoạt, mà hai ông lại làm như là vô tay reo mừng về sự Đào-trình-Nhất bị án. Chúng tôi xin hỏi vậy chứ hai ông không sợ phóng rằng nếu mai một tòa xét ra vô-tội, hoặc vì không đủ chứng cứ mà tha bổng đi, thì con rùa chữ Đào-trình-Nhất sẽ chỉ ngay vào mặt hai ông mà « lều lều mắc cổ » như cái kiềng nói rất văn hoa mà hai ông đã dùng với ông Long ông Chiếu đó sao?...

Cùng các nhà đại-lý P.N.T.V.

Từ nay trở đi, những số báo nào của các nhà đại-lý lãnh bán, bán không hết, gửi trả lại cho Bồn-báo, mà có rọc ra rồi, thì Bồn-báo không thu-nhận và cũng tính tiền luôn cho các nhà đại-lý như số báo ấy đã bán ra rồi vậy. Xin các nhà đại-lý báo P.N.T.V. lưu ý giùm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Lòng tham không đáy !...



« 25 chỗ ngồi nhứt định »

Bức vẽ trên đây là Bồn-báo đã mượn của báo Phong-Hóa ở ngoại Bắc. Chủ-ý của bức vẽ này là để bịa một trò cười về cái kiêu rước khách tham-lam vô-độ của xe autobus ở Hà-nội. Độc-giả hãy xem đây: trên xe thì đề chữ rõ-ràng là « 25 chỗ ngồi nhứt-dịnh », mà đến khi chờ khách thì lại như bức hình trên đây!

Than ôi! Hà-nội, Saigon, đôi đường tuy cách, nhưng cái kiêu rước khách của các thứ xe hơi dựa dờ thì hình như Bắc Nam cũng học chung có một sách!...

Hãy đón xem!

In xong rồi!

YÊN-KỶ-NHỊ

In đã xong rồi. Hãy đến nhà in Nguyễn-văn-Việt, 85, đường d'Ormay và các hàng sách, các ga xe điện và tại báo quán P. N. T. V. mà mua số hoặc mua lẻ. Mỗi bộ 5 cuốn, giá nhứt định 0\$75 mua số trên 30 bộ, huê-hồng 20% trên 50 bộ, 30% trên 100 bộ, 35%.

Ở xa mua trả tiền trước, khỏi tiền cước.

Ngày 2 Octobre 1932

Có nhiều vị độc giả mua báo năm ngày 2 Octobre 1931 đến 2 Octobre này là hết hạn. Mỗi tờ hằng báo của vị nào hết hạn Bồn-báo có đóng con dấu đỏ ngoài bìa và có kẹp tờ mua báo vào số báo kỳ để chư vị tiện việc mua lại.

Xin quí vị lưu ý cho khỏi sự trễ nải về việc gửi báo.



VẤN-ĐỀ QUAN-HỆ CHO SỰ SỐNG CHẾT CỦA XỨ TA

卐 卐 MỘT VÀI Ý-KIỆN BÀY TỎ VỚI 卐 卐 卐 卐 HỘI “NÔNG-GIA LIÊN-ĐOÀN” 卐 卐

CÁI CHÁNH-SÁCH TÍCH-CỐC PHÒNG-CƠ CỦA NHỰT-BỒN. NĂM NAY XỨ TA CÒN CÓ THỂ TRÔNG MONG BÁN LÚA GẠO QUA NHỰT-BỒN NỮA CHĂNG?

Cách đây không bao lâu, tôi có viết trên báo một vài bài bàn về vấn-đề buôn bán lúa gạo ở xứ ta và có kết nghĩa rằng lâu nay hai xứ Miến-điện và Xiêm-la vẫn giết mổ với ta ở trên thị-trường lúa gạo làm cho lúa gạo của ta hơn đó bị sụt giá rất nhiều.

Nhưng mới rồi đây đã có tin cho hay rằng hai xứ ấy xuất-cãng lúa gạo của họ đã gần hết; như vậy nghĩa là chẳng còn ai giành giết với ta và đáng lẽ ra thì hiện nay lúa ta thấy khởi đầu bắt giá mới phải. Cớ sao giá lúa của ta bây giờ chẳng những cứ thấy im lìm mà lại còn có mồi sụt thêm nữa?

Chắc các bạn đọc báo ai nấy cũng còn nhớ rằng hồi đầu năm nay, có một lúc dư-luận xứ ta rất nhón-nhào về chuyện chánh-phủ Đông-dương ra sức cố-dộng cho lúa gạo ta được tiêu-thu ở bên Pháp và hình như hết thấy nông-gia điền-chủ trong xứ đều có cái hi-vọng rằng Mầu-quốc sẽ cứu vớt chúng ta ra khỏi cái nan kinh-tế này. Khi đó tôi đã có lời xin nông-gia ta chờ nên quá vội trông mong về cái ảnh-hưởng của sự cố-dộng

ấy, vì tôi tin rằng hệ hi-vọng càng nhiều thì thất-vọng càng lắm. Mà quả vậy, tuy nước Pháp và mấy xứ thuộc-địa khác đã mua của ta được 320.000 tấn, song hình như từ đây đến cuối năm, ta không mong bán thêm được nữa là vì hiện nay lúa ở bên Marseille còn ối lại nhiều lắm.

Nước Tàu năm nay đã mua của ta gần 400.000 tấn, nhưng ta cũng không thể trông mong bán nhiều bằng mấy năm 1926-1927 và 1928, vì lúc này bên Trung-quốc đương xảy ra nhiều việc lộn-xộn, nên sự mua bán với ngoại-quốc cũng hơn đó mà bị ngăn-trở.

Về phần nước Nhựt-bồn, thì lúc đầu năm các báo đều đăng tin mừng rằng năm nay mùa lúa bên Nhựt thất lắm, nên chắc bề nào Nhựt cũng phải mua thêm của ta 700.000 tấn gạo để chờ về mà ăn. Giữa lúc Nam-kỳ ta đương buồn rầu như chết bởi vì lúa bán không chạy mà bỗng dưng lại nghe cái tin ấy thì ai nấy thấy đều vui mừng và hằng ngày mỗi mắt ngóng trông sự bán lúa gạo qua Nhựt. Khi đó tôi cũng có khuyên nông-gia ta chờ nên trông mong nhiều quá, vì tôi nghĩ rằng người Nhựt vốn là một giống dân khôn-quỉ và hay biết

PHỤ NỮ TAN VÂN

lò xa thì có lẽ đâu lại để cho nước tới chơn đến nỗi phải đi cầu chúng ta mà mua lúa mất?... Tôi cũng đã có tính phỏng rằng có lẽ đến tháng Octobre này thì Nhựt-bồn sẽ thiếu gạo ăn, nhưng có thiếu cũng chỉ thiếu chừng 300.000 tấn, chứ không đến 700.000 như cái tin vừa mới nói trên. Song nếu vạn-nhứt mà mùa lúa của họ năm nay (tức là mùa gặt trong tháng này và tháng sau) sẽ còn thất nữa, thì cái hi-vọng bán lúa qua Nhựt, chúng ta cũng còn được chút ít.

Những người nào có lưu-lâm đến sự buôn-bán lúa gạo của xứ ta với xứ Nhựt-bồn, thì chắc cũng biết rằng năm nay, vào hai tháng Mai và Juin, xứ ấy mua lúa của ta được nhiều.

Song từ tháng Juillet tới nay, Nhựt-bồn chẳng mua của ta một gia lúa nào hết. Thử hỏi vậy chờ Nhựt đã mua lúa ở đâu mà đắp vào cho đủ số lúa thiếu trong nước?

Mới đây, quan lãnh-sự Pháp ở bên Nhựt có cho hay rằng năm nay xứ ấy vẫn không thiếu hụt lúa gạo theo như cái tin lầm đã đồn cách mấy tháng nay. Vì gặp buổi kinh-tế khó-khăn, tiền-tài eo hẹp, cả xứ đều bị nghèo khổ, nên hơn-dân trong xứ phải nhịn bớt sự ăn gạo và kiếm nhiều thứ đồ ăn khác thế vào để nuôi lấy thân. Năm nay toàn xứ Nhựt dùng gạo rất ít hơn mấy năm, thành ra họ chỉ đem số lúa dư của hai xứ thuộc-địa của họ là Đài-loan và Cao-ly mà nhập qua với số lúa gặt trong xứ là vừa đủ cho dân dùng đến mãn mùa nay khỏi phải mua thêm lúa gạo của ngoại-quốc.

Cái tin sau đó các báo ở ta không đăng, có lẽ vì nghĩ rằng nó là một cái tin buồn cho nông-gia bốn xứ. Song theo ý tôi, thì không đáng như vậy e có hại chớ chẳng chơi, vì rằng hiện nay có nhiều người đương còn trông mong bán lúa cho Nhựt-bồn nên chỉ họ vẫn cầm lúa lại mà chờ giá.

Trong bài báo đã viết trước kia, tôi có hứa rằng trong vài tháng nữa tôi sẽ cho độc-giả biết rõ năm nay mùa ruộng bên Nhựt có khá hay không, bởi vì xứ ta có thể trông mong bán lúa qua Nhựt nữa hay không, chính là quan-hệ ở chỗ đó. Từ ấy đến nay, tôi vẫn hết sức để ý coi chừng về những tin tức mùa màng bên xứ ấy, song đã mỗi mắt kiếm tìm trong các tạp-chí báo-chương mà cũng chẳng thấy ở đâu có nói chỉ về chuyện ấy hết. Theo lệ thường, nội trong tuần tháng này, thì người Nhựt khởi sự gặt lúa rồi, song ta vẫn chưa biết được mùa lúa của họ năm nay có trúng hay không, ấy chẳng qua vì chúng ta không đủ phương-thế để mà dò tin, chớ còn mấy xứ vẫn mua bán lúa gạo với Nhựt thì có lẽ hôm nay họ đều biết rõ tin-tức về mùa-màng của Nhựt cả rồi.

Như tôi đã nói rõ độ trước, ở bên Nhựt-bồn chánh-phủ vẫn có lập ra những cái kho chứa lúa để dành, tức là một cách thiệt-hành cái chánh-sách « tích cốc phòng-cơ » vậy. Hằng năm chánh-phủ có cất người đi điều-tra về tình-hình lúa mọc ngoài đồng và gạo chứa trong các kho của nhà-nước. Nhà cầm quyền cai-trị ở nước họ luôn luôn lúc nào cũng phải biết rõ số gạo trong kho nhà-nước còn được bao nhiêu và số lúa sẽ gặt ngoài đồng về được nhiều ít, để tiên sự dự-phòng, ngõ cho hơn-dân trong xứ khỏi đói hụt thình-lình đến nỗi phải đi mua lúa mất, và cũng để-phòng không cho nông gia đem lúa bán rẻ đến nỗi phải lỗ vốn. Mỗi năm đều có bốn kỳ điều-tra về lúa gạo, vào mấy tháng Mai, Juillet, Septembre và Novembre. Vậy thì trong cuộc điều-tra hồi tháng rồi đây, người Nhựt đã tính phỏng mà biết năm nay toàn xứ họ sẽ gặt được mấy triệu Koku lúa và phải mua thêm hay là bán bớt ở ngoài mấy triệu. Than ôi! nghĩ Đông-dương ta vốn chẳng xa cách Nhựt-bồn bao lắm, thế mà đối với những tin tức quan-hệ ấy mãi đến hôm nay chúng ta cũng còn chưa được hay biết gì ráo!.... Cũng vì đối với những cách-thức làm ruộng, những tin-tức mùa-màng của xứ ngoài, chúng ta vẫn mang-nhiên không biết gì hết, hoá nên làm lúc có những cái tin đồn lầm-lạc mà chúng ta cũng có việc nghe theo, thiệt có phương-hai rất nhiều cho chúng ta về việc buôn-bán lúa gạo.

Nhưng thử hỏi bây giờ nên làm như thế nào để diu-dắt, tập-luyện cho các nông-gia điền-chủ xứ ta phòng rộng tâm con mắt ra khỏi biên-giới nước nhà mà quan-sát mấy xứ ngoài cho rành-rẻ, ngõ về sau biết cách bảo-thủ lấy quyền-lợi của mình, không đến nỗi bị người ta gạt-gàn một cách dễ-dàng ở trên thị-trường lúa-gạo nữa? Cái vấn-đề ấy ngày nay thật trở nên quan-hệ một cách phi-thường và chúng ta cần phải lo mà giải-quyết ngay đi mới được.

Đã đặt ra câu hỏi, thì tôi cũng xin trả lời. Theo như ý tôi, bây giờ trong xứ đã có sẵn hội Nông-gia Liên-đoàn, thì tôi thiết-tưởng cái danh-nghĩa nó buộc cho hội phải nhận lấy việc này làm cái nghĩa-vụ tối-khẩn. Như tôi vừa mới nói ở trên kia, cái khổ của nhà-nông xứ ta là mịt-mù không biết gì về nghề canh-nông ở mấy xứ ngoài hết thấy. Vậy tôi rất trông mong rằng hội Nông-gia Liên-đoàn sẽ noi cái gương của hội các nhà trồng cao-su ở đây mà sáng-lập ra một cái tạp-chí riêng, để làm cơ-quan bình-vực cho quyền-lợi chung của tất cả anh em đồng-nghiep, để truyền-báo những tin-tức quan-hệ về nghề trồng lúa ở các xứ ngoài, sau

lại dễ chỉ về đường đi nước bước cho nhau ở trên chốn thị-trường lúa gạo. Một cái cơ-quan như vậy thật là cần kíp lắm, vì nếu không có, thì thỉnh thoảng hội Nông-gia Liên-đoàn vẫn phải nhờ cậy các báo đăng-lãi tin kia tin nọ, bất tiện biết là dường nào! Đến khi đã có sẵn cái tạp-chi riêng rồi, thì chưa nói chi xa, vì vụ như hồi đầu năm nay tạp-chi có thể cho các nông-gia ta biết số lúa gạo mà Nhứt-bổn phải cần dùng, rồi qua đến lúc này thì đăng tin về mùa-màng ở bên ấy, nội bấy nhiêu đó cũng đã có thể giúp ích cho sự buôn bán lúa gạo của ta nhiều vậy. Một hội lớn như Nông-gia Liên-đoàn, tiền sản thế sản, thì có khó gì mà chẳng tìm ra cách để thân-nhất tin-tức ở các nước ngoài cho được rõ ràng, mau lẹ? Chớ còn một người thường dân thì cố-nhiên là không thể nói như vậy được.

Đó là tôi chỉ nhắc sơ một vài việc khẩn-thiết nó vẫn nằm trong cái danh-nghĩa của hội Nông-gia Liên-đoàn, chớ tôi tin rằng những người từng-trải như mấy ông trong ban Trị-sự của quê-hội thì còn có thể mở rộng phạm-vi hoạt-động mà làm cho hội trở nên hữu ích cho nông-gia ta được nhiều hơn nữa. Tôi lại muốn nhơn dịp này mà khuyên những người nào chưa vào hội N. G. L. Đ. nên sớm vào hội ấy và hết lòng sốt-sắng mà làm cho thể lực của hội được ngày một tăng-gia. Kia xem như hội các nhà trồng cao-su đó, tuy số hội-viên chẳng đông bao nhiêu, nhưng họ vẫn có một cái cơ-quan riêng để bình-vực quyền-lợi và có thể-lực hẳn hoi. Đánh đã biết rằng các nhà trồng cao-su phần nhiều là người Pháp, có quyền ăn nói, có quyền bỏ thăm, nghĩa là họ đã có thể-lực sẵn rồi, nhưng sự thiệt thì cũng nhờ họ đồng-tâm hiệp-lực và biết cách hành-động, nên chỉ cái hội của họ mới thành ra cái sức mạnh, cái ý muốn của hết thấy những người trồng cao-su và thiệt-hành được nhiều việc có lợi-ích chung cho đoàn-thể của họ. Hội Nông-gia Liên-đoàn của ta sử-dĩ chưa bị kíp, hình như bởi tại một phần đông người làm ruộng vẫn chưa biết đến và chưa hiểu rõ sự lợi-ích của hội ấy như thế nào. Sao vậy? Có phải tại tánh vị-kỷ đã quen của người mình chăng? Hay là tại ban Trị-sự của hội N. G. L. Đ. không hết sức kêu gào để mời rủ anh em nhà nông vào hội và không kiếm cách để tuyên truyền cái mục-dịch của hội cho ai nấy được biết rõ chẳng?

Ngày nào mà ban Trị-sự của hội Nông-gia Liên-đoàn có thể đứng ra nói rằng: « Chúng tôi đây là thay mặt cho tất cả nông-gia Nam-kỳ », thì ngày

TIN BUỒN

Bồn-báo mới hay tin buồn rằng bà Đốc-phủ-sứ Phan-văn-Năm (Vincent) tức Marguerite Lê-thị-Nên là thân-mẫu của hai ông bà Paul Nguyễn-văn-Luân, nghiệp-chủ ở Chợ-quán, mới từ trần hôm ngày 10 Octobre 1932 tại nhà bà ở Chợ-quán, số 3 đại-lộ Galliéri, hưởng thọ được 63 tuổi. Lễ tổng-chung đã cử hành hôm thứ sáu 14 Octobre, hồi 6 giờ sớm mai, có thân bằng quyến-thức đến đưa đám rất là đông đủ.

Bồn-báo kính lời phân ưu cùng ông bà Paul Nguyễn-văn-Luân, và cầu chúc cho hương hồn bà cụ sớm được tiêu-diêu nơi lạc-cảnh.

Phụ-nữ Tân-văn

SÁCH NẤU ĐỒ TÂY

Báo Đ. N. N. có cho chị em hay rằng « Sách nấu đồ Tây » tuần trước đó thì rồi. Song vì tôi mắc việc nhà, thành ra trễ nãi.

Vậy nay xin cho chị em hay chắc rằng tuần này sách sẽ ra đời để chào các chị em yêu quý của tôi.

Sách dày lối 120 trang, giấy tốt, bìa có hình rất đẹp, do nơi nhà họa-sư rất có danh Trần-lý-Hoàng là người chiêm giãi nhứt trong cuộc thi vẽ bìa số báo mùa xuân của báo P. N. T. V. vẽ giúp.

Giá nhất định có 0\$30

Chị em nên mua mà xem

LÊ-THỊ-LUYỀN

2 Rue Sabourain

- Saigon -

ấy, đầu phần đông hội-viên là người Annam đi nữa, hội cũng sẽ có một cái thể-lực đủ làm cho người ta phải lưu-lâm chú-ý đến. Song giữa khi chờ đợi, thiết-tưởng hội Nông-gia Liên-đoàn cũng phải nhận-chơn những cái nghĩa-vụ khẩn-cấp của mình và kiếm cách đem ra mà thiệt-hành tại mới khỏi phụ với danh-nghĩa. Riêng phần kẻ viết bài này, thì vẫn tin rằng một cái cơ-quan như hội Nông-gia Liên-đoàn thiệt là thích-thời và hữu-ích: đối với anh em đồng-nghề trong xứ thì có ích về sự thông-báo những tin-tức quan-hệ ở bên ngoài, còn đối với Chánh-phủ, thì có ích về sự đạo đạt những điều nguyện-vọng thiết-tha của hạng dân chuyên nghề làm ruộng, là cái nghề gốc của thuộc-dịa Nam-kỳ ta.

NGUYỄN-HẢO-CA

KHOẢNG GIẤY THƯA

Mạch sáu...

Đêm đã khuya...

Chung quanh tôi, ngoài đường, khắp mọi nơi, đầu đầu cũng đều yên giấc. Chỉ có một mình tôi không ngời nghĩ được. Gió đã lặng, nhành cây êm - đêm: trời trong suốt, mây chẳng bay, sao chẳng nháng... Muốn vật như cũng say một giấc mộng chung. Chỉ có tôi, một mình kinh sợ, một mình nghe tiếng gió động dữ dội, tiếng lá, tiếng cây rung xào xạc, một mình tôi thấy sét nháng, một mình

tôi đợi cơn bão tố sẽ ào ào đến đây... Tôi đứng đây, xô cánh cửa sổ mà nhìn trời. Trời vẫn trong suốt, mây vẫn không bay, sao vẫn không nháng, gió vẫn lặng, nhành cây vẫn êm-đềm. Không, cơn bão tố sắp đến đây là sắp đến trong lòng tôi. Cái đêm kín-đáo trong lòng tôi không có giống cái đêm đêm-tĩnh của trời đất.

Tôi lại ngồi dựa bàn. Rồi cả mình tôi rung-động như bị một ngọn gió mạnh cuốn đi. Rồi tay chân tôi te-tái như đã mang một hòn đá nặng nề đi một đời xa. Rồi tôi mở mắt sắp như dại, như điên...

Trên bàn có khnón kiếng vuông. Tôi không biết tại làm sao tôi cầm nó trên tay. Tôi cũng không biết tại làm sao tôi ngó vô kiếng. Kiếng dội một cái mặt: mặt của tôi. Tôi giật mình, hồi lớn rằng: « Tôi đó sao? » Tôi nghe được tiếng của tôi, rồi tâm-thần tôi dường như tỉnh lại.

Bây giờ tôi cầm mãnh kiếng, đưa trước mặt tôi, rồi tôi nhìn tôi.

Không! tôi chẳng tra cái vẻ tiêu-tụy đó, tôi chẳng chịu yếu như thế ấy, tôi sẽ chống với cái sâu.

Trước hết, tôi vén mái tóc lên, chẳng để nó xo-xy trên trán nữa. Trán tôi như đi vì tôi cau mặt chơn mày. Tôi tự biểu: « Mày hãy để chơn mày như thường. Như vậy chưa được là cái vẻ như buổi mây vui. Xong; còn cặp mắt. Cặp mắt



chưa chán... Không, hãy tha nước mắt vô trong. Ta muốn vậy! Bây giờ hãy đuổi cái vẻ buồn-bực, lơ-lơ đi... Hãy ngó ngay ta! Ngó ngay ta như mấy ngó một cảnh lạ, một cảnh đẹp, một cảnh vui. Cái ta sáng ấy còn yếu lắm. Ta muốn nó đầy-dặn một chút nữa. Thôi được đấy. Bây giờ còn cái miệng. Không, ta chẳng chịu mấy miếng mồi lai. Hãy cười đi! Ta muốn vậy! Không, cái cười này đơn-đơn, có vẻ chua cay. Hãy cười như khi mấy cười với đứa trẻ con... Được!

Bây giờ tôi tỉnh-táo nhìn lấy tôi. Cặp mắt tôi sáng trong, miệng tôi cười, tay tôi chẳng run: tôi chẳng than chẳng thở dài. Tôi thắng được cái sâu? Tôi mạnh đến thế?

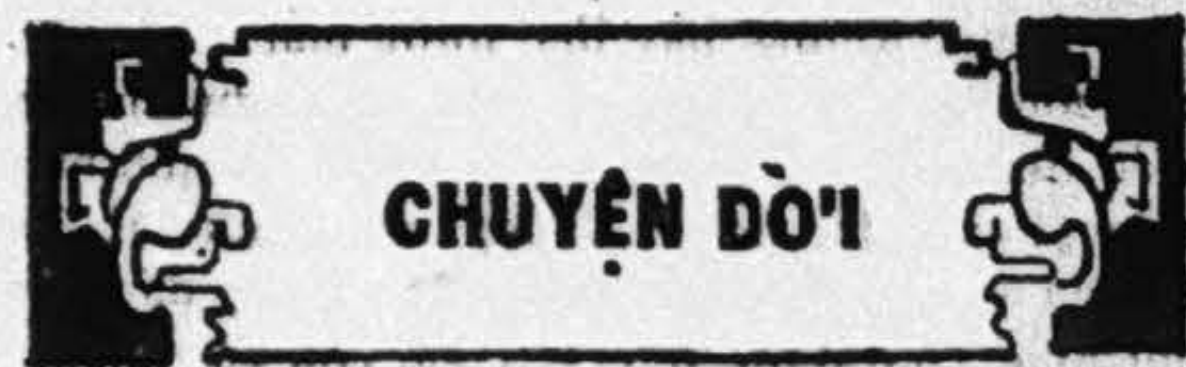
Trong phòng lạnh ngắt, im-lìm. Thình-lình, tôi nghe trái tim tôi đánh mạnh lắm. Làm sao tôi hiểu nó đánh nhẹ được? Tôi ngó vô kiếng. Tôi vẫn cười. Mắt vẫn trong, can. Tôi nghe. Tôi nghe từ giọt nước mắt tôi đã lủi vô mắt, rơi từ giọt xuống trái tim tôi. Mỗi giọt dài mà nặng. Cũng như một viên đá rơi xuống ao nước phẳng-lặng, làm cho cau mặt nước, một vòng nhỏ phằng-phằng lớn riết tới bờ, mỗi giọt nước mắt rơi xuống ao tình-cảm của tôi, làm nhẵn cả mặt nước phẳng lặng, làm rung động hết mọi chỗ. Cũng như viên đá nặng, mỗi giọt nước mắt tôi khi rơi xuống ao tình-cảm thì đẩy lên mặt những bùn: tình giận, tình ghét, tình dữ...

Tôi nghe. Tôi nghe chúng nó dần trái tim tôi. Tôi đau đớn cả mình. Tôi vẫn cầm cái kiếng. Mặt tôi vẫn tươi mà lòng tôi sắp nát nhều.

Thình-lình, ở ngoài đường, một ngọn gió mạnh thổi vào cửa sổ phòng. Tầm màn tốc vô mạnh. Tôi giật mình rút cánh tay, sứt tấm kiếng rơi dưới gạch bề tan nát. Tôi bấy giờ như không biết mình ở đâu, ngo-ngào, sợ-hãi, hồi, cũng như sợi dây chẳng hai đầu mạnh quá, đứt ở giữa; cũng như nước sôi bốc lên mạnh quá, tốc nắp nồi mà trào-trề ra; như tấm kiếng bề tan nát, hao nhiều cái sức kinh của tôi văng toí bời. Nước mắt tràn-trụa đến con mắt rồi tuôn xuống má, giọt nóng như lửa, giọt lạnh như nước đá đông. Cái hơi sâu ngùn-ngụt lên. Cả mình tôi run-rẩy. Bây giờ, tôi biết không thể chống được với cái sâu, có chống nữa là tự giết mình, tôi mới gục đầu xuống bàn, hai tay ôm mặt. Rồi tôi khóc thầm-tức thầm-tức như đứa trẻ con...

Nguyễn-thị MẠNH-MẠNH

HÃY HÚT THUỐC JOB



CHUYỆN DÒI

Có lẽ tại tiếng Nam-kỳ, người ta không hiểu

Nước mình, Nam Bắc nói chung một thứ tiếng, liền lợi không biết mấy, vậy mà nhiều người lại có ý muốn chia ra.

Trong ý họ nói tiếng Việt-nam có hai thứ, là tiếng Bắc-kỳ và tiếng Nam-kỳ. Lắm phen mình cố cãi với họ mà cãi không lại miệng. Ấy vậy mà chuyện này lại có thêm một cái tang-chừng làm cho họ thẳng thẽ.

Chuyện này phát-giác ra, chắc bên phe nghịch với mình họ sẽ nói được rằng: « Đò, không phải tại tiếng Nam-kỳ khác, tiếng Bắc-kỳ khác nên không hiểu nhau mà gì? »

Số là dạo trước báo Đồng-nai ở Saigon có đăng một bài, nói có một vị bác-sĩ Việt-nam tên là Nam-Anh, mới tìm ra một vị thuốc để đoạn-tuyệt sự linh-dục, ấy cũng là một điều có ích cho nhân-loại, nên đã được giải-thưởng Nobel. Theo đó, báo ấy có bịa ra bài chúc-từ của viên Hội-trưởng Hội Hàn-lâm bên Thụy-điển gửi mừng Nam-Anh, lại có bài chúc-từ của quan Giám-quốc Pháp cùng lời đáp của Nam-Anh nữa.

Bài báo của Đồng-nai đó chỉ là một bài bịa chuyện tầm-thường, chẳng có ngụ ý gì cao sâu lắm, cả Saigon mà cho đến Nam-kỳ, ai ai đọc đến cũng phải hiểu là một câu chuyện nói chơi. Nhất là trong bài có chỗ đã tỏ cái ý bịa chuyện của tác-giả ra, không còn có thể nào tưởng là một cái tin về sự thật được vậy.

Bởi vậy, sau khi bài báo ấy ra rồi, cả Nam-kỳ chẳng hề có một cái lá tre nào động dậy hết. Người ta buồn thì đặt chuyện nói chơi cho vui, ai mà chẳng biết?

Vậy mà đến lúc nó ra tới Hanói một cái, là ở ngoài làm âm-âm lên. Đầu này trăm-trở bác-sĩ Nam-Anh, đầu kia đồn đãi bác-sĩ Nam-Anh, ai nấy nức-nở khen là người đã tìm về-vang cho tổ-quốc!

Bởi hai tờ báo ở ngoài vì không hiểu tiếng Nam-kỳ sao mà đã gây ra cái nóng nổi ấy! Ấy là Trung-Bắc Tân-văn và Báo Đông Pháp.

Trung-Bắc và Đông-Pháp, thấy bài báo của Đồng-nai đó, nhận cho là cái tin thật, liền vác mà đăng lên báo của mình; lại còn dậm thêm nữa, nói « người Annam mà được giải-thưởng Nobel, các nước lấy làm khen ngợi lắm, thật ông Nam-Anh đã vẽ mây mịt cho con Rồng cháu Tiên! »

Trời đất ơi! Sao có cái làm gì mà làm kỳ-cặc vậy?

Trong làng báo ta thuở nay cũng đã có bọn-bè cái làm rồi. Nhưng hầu hết đều dèch tin ở báo Tây báo Tân ra, chữ của họ, mình không hiểu cho hết thì cũng còn có thể làm được. Chớ cái này, người Annam đọc báo Annam, mà còn làm nổi gì?

Bác-sĩ Nam-Anh! Bác-sĩ Nam-Anh! Báo hai mấy ông kỳ giả dối bậc quá chừng!

Rồi đây những người kia mới mạnh miệng mà nói rằng tiếng Nam-kỳ khác tiếng Bắc-kỳ; vì bằng không khác thì sao báo Nam-kỳ mà mấy ông chủ-bút Bắc đọc không hiểu, đến nỗi « bẻ cái làm » như vậy?

V. A.

Đạo binh Namkỳ-Nam-vang
Số 3259/1

Lời thông-cáo cho Báo-giới

Bộ Tham-mưu thông tin:

Có một hội mới thành lập tại Paris chuyên lo cuộc dựng hình quan Đô-thống BORGNI-DES-BORDES và ARCHINARD để nhắc nhở tài binh-phục và công khai-hóa hai quận Bamako và Ségou của hai đại tướng này.

Mấy cái đài kỷ-niệm này vẫn là tượng bằng đồng để trên chũn có hình chạm-trở và sẽ dựng trong năm 1933 để làm lễ năm chục năm người Langsa chiếm thành Niger.

Tại thao-lược của hai đại tướng này không phải riêng ở Afrique. Quan Đô-thống BORGNI-DES-BORDES thác hồi ngài còn mang chức Thống-soái các đạo quân ở Đông-Pháp, còn quan Đô-thống ARCHINARD, sau khi cai-quản đạo binh Nam-kỳ, vốn là người tiên chinh cầm quyền thống-lãnh cơ binh Thuộc-địa.

Do theo mạng lệnh của quan Toàn-quyền và quan Thống-soái, có một hội lập tại Saigon để góp tiền hi-quyền của binh-lính và tư-gia.

Ban này có qui ông:

Quan Lãnh-binh VALLIER kiêm chức Hội-trưởng;

Quan năm SÉE lãnh chức hội-viên về phái tư-gia.

Tiền hi-quyền của tư-gia thì gửi đến quan năm SÉE tại Nhà Chiến-sĩ, ở đại-lộ Norodom Saigon. Tiền hi-quyền của quân-ngũ thì nộp tại quan Cai-quản các cơ và sở binh.

Bao nhiêu tiền của tư-gia và binh-lính đều đem giao cho ông Hội-trưởng, đổi lấy biên-lai, tại bộ Tham-mưu, phòng nhứt, đến ngày 15 Octobre 1932.

Saigon, ngày 16 Septembre 1932

Quan Lãnh-binh VALLIER,
Cai-quản đạo binh
Namkỳ-Namvang
Hội-trưởng ban
VALLIER

HÁY HÚT THUỐC JOB

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Té ra

Vụ Đào-trình-Nhất

tiên hưng mà hậu kiệt

Khi báo đã lên khuôn, chúng tôi mới hay tin rằng hôm thứ sáu 14 Octobre quan Bồi-thăm Lavau đã đem vụ Đào-trình-Nhất ra tra hỏi và khám phá được mấy chỗ bí-mật bất-ngờ, khiến cho vụ ấy từ đây lại đổi ra một cái diện-mục khác hẳn.

Như độc-giả vẫn biết, trước đây ông Đào bị tình nghi về hai vụ: 1. băm dọa tên khách-trú ở chợ Thầy-Phó; 2. gởi thơ cho một cô thiếu-nữ giàu có ở Trà-ôn.

Không dè nay ra trước yển sàng công lý mới thấy rõ rằng tên khách-trú kia chẳng qua cũng như một con mồi-rối để cho một bọn người khác lợi dụng làm cái cạm bẫy mà sập ông Đào-trình-Nhất cho bỏ ghét. Bọn tiểu-nhơn độc-ác ấy là ai, thì có lẽ rồi đây ngọn đèn công-lý cao-minh cũng sẽ tìm ra được tông-tích. Bởi vậy nên khi vào dinh Bồi-thăm tên khách-trú ấy đã cung khai tiền hậu bất nhứt và bị quan Bồi-thăm thấy rõ được chỗ gian.

Còn vụ cô thiếu-nữ Trà-ôn, thì hôm nay lại càng rõ-rệt hơn nữa, bởi vì khi quan Bồi-thăm kêu đến biên nhận-diện, thì cô thiếu-nữ ấy và cha mẹ cô đã nhìn quyết hai người đã đến nhà là Liêu-sanh-Hồ và Vương-quang-Phúc, còn ông Đào-trình-Nhất thì họ nói rằng không hề quen biết khi nào hết.

Tóm lại, câu chuyện này, khi mới nghe thì dữ, mà bây giờ rõ lại thì có lẽ hiền khô. Thiết-tưởng anh em trong làng báo hôm nay ai nghe tin cũng lấy làm nhẹ-nhàng trong dạ, bởi vì nếu quả như ông Đào-trình-Nhất đã làm chuyện sai phép, thì đầu cho có tài tri nào cũng không làm cho ông thoát khỏi lưới pháp-luật, mà như vậy thì có phải thiệt-thời cho danh-dự của đoàn-thể chúng ta biết là bao nhiêu!...

Bởi vậy, chúng tôi rất lấy làm buồn bã mà trông thấy một vài bạn đồng-nghiệp lại đặt « đi bán đa gấu », hôm rầy ra sức mà mỗ đánh chuông khua về « vụ Đào-trình-Nhất ». Một cái thái-độ như thế, không những có hại cho cái danh-dự chung của đoàn-thể, mà lại cũng trái ngược hẳn với cái tính-thần của pháp-luật vậy. Xin độc-giả hãy chịu khó xem luôn mục « Thời-sự đoàn-binh » của Bồn-báo hôm nay thì biết.

MẪU TỬ' TÌNH THÂM



Mấy con cạp nuôi ở vườn Bách-thú Saigon ta đây thì thuở giờ chưa nghe nói sanh đẻ gì. Song ta nên biết rằng không phải vì sự lao-lung mà nó không nghĩ đến sự chấp nối giống giống nữa đâu!... Một cái tang chừng là mới trước đây, một con cạp cái ở vườn Bách-thú Amsterdam vẫn có sanh-hạ được ba con cạp con theo như độc-giả thấy trong bức ảnh trên đó.

Các thứ Truyện, Sách lựa của Nam-kỳ Thơ-quán Hanói

Có trữ bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn

Le Petit Ecolier (của Phạm-Tá) giá	0\$35
L'Ecolier Annamite	0.45
Le Français par soi-même (N. H. Dinh)	0.80
La Langue Française expliquée en Annamite	0.80
Hai trăm bài toán đố (Đỗ-xuân-Nghinh)	0.25
Vị-Xuyên Thi-văn-tập (Sở-Cường)	0.30
Phổ-Chiều Thiên-sur	0.30
Việt-văn dân-giải	0.25
Tuyết-Hồng Lệ-sử (tiền thuyết)	0.45

THI-SĨ MISTRAL

Les fauvettes n'oublient jamais
Ce que leur gazouilla leur père;
Le rossignol ne l'oublie guère
Ce que son père lui chanta;
Et le langage de nos mères,
Pourrions-nous l'oublier, nous autres?
F. MISTRAL

Tặng bác TÙNG-HƯƠNG

Riu-rit dàn chim kêu,
Cha truyền con nối theo;
Hương là tiếng mẹ đẻ,
Ta có lẽ không yêu?



Chưa-nhứt tuần rồi, lúc trở dậy tôi ngỡ đang đặt mình ở xóm Faubourg-Montmartre. Trời mưa, màu trời xám ngắt. Cái ngày mưa gió lạnh-lẻo thế này, ngồi nhà chán lắm, tôi muốn sang tìm chút khi-vị ấm áp ở nhà thi-hào Mistral, cách rừng thông tôi chừng vài ba dặm đường, trong làng nhỏ Maillane.

Nghĩ đoạn, liền xách chiếc gậy to và quyền sách Montaigne, ôm cặp lên đường.

Ngoài đồng vắng ngắt.... Ngày chưa-nhứt ai nấy cũng bận lễ nhà thờ, ruộng vườn đều nghỉ việc.... Nhà vườn đều đóng cửa, trước nhà chỉ có mấy con chó.... x x x gặp một vài chiếc xe, nước mưa chảy dòng-dòng trên mui, chở khách đi xem lễ; lại xa nữa, trong đám sương mù, lơ lơ chiếc thuyền của kẻ ngư-nhân đang buông chài....

Hôm ấy không thể nào đọc sách đọc đường. Mưa như trút nước, gió bắc thổi hắt như đổ nước vào mặt.... Tôi cứ cầm cổ đi riết một hơi, rờn-rã trọn ba giờ đồng-hồ thì thấy trước mặt làng Maillane núp gió dưới dặng cây bả.

Cả làng đều đi xem lễ, trong các ngõ đường không thấy một bóng ai cả. Khi đi ngang nhà thờ thì nghe có tiếng đàn, qua lớp kiến màu, tôi còn thấy mấy ngọn nến to cháy sáng.

Thi-nhân, nhà ở cuối xóm, cái nhà cuối-cùng về bên tả con đường Saint-Rémy, một ngôi nhà nhỏ một lầu, phía trước có sân.... Tôi bước nhẹ vào.... Không ai cả! Cửa phòng khách đóng, nhưng tôi nghe ở trong có tiếng người qua lại và nói to... Cái bước ấy, cái giọng ấy, tôi quen lắm.... Tôi đứng lại ngoài hàng ba một hồi lâu, tay nắm chốt cửa, ngẩn-ngờ mà cảm động vô-cùng. Quả tìm gặp

— Thi-sĩ đang làm việc trong ấy..... Phải đợi làm xong bài văn không?... Mà thôi, mặc kệ, cứ vào.

Các ngài ở Paris! Ngày hôm nhà thi-sĩ đất Maillane đem quyền Mireille lên trên ấy, các ngài có lần trông gặp trong các sa-lông, một người ăn mặc theo điệu ở chợ, cổ tra « cón » cứng, đầu đội nón to, nó làm cho thấy khó chịu cũng như cái danh-tiếng của thi-nhân, các ngài tưởng người ấy là ông Mistral ư?... Không, không phải đâu, ở đời này chỉ có một Mistral thôi, người mà tôi được gặp hôm chưa-nhứt tuần rồi, cái mũ dạ phủ đến tai, mình mặc áo « da-kết » (jaquette), đôi con mắt sáng, nhấp-nhánh ngọn lửa thi-hứng lơ-lơ ra hai bên gò má, có vẻ đẹp tuyệt-trần điểm thêm cái cười ý-nhị trông thanh-nhã như một kẻ mục-nhân Hi-lạp, tay thò vào túi, bước từ bước dài, nghĩ ngợi làm thơ.

— Anh đấy ư! Ông Mistral vừa trông thấy liền hỏi to lên và nhảy lại nắm lấy tôi. Hôm nay anh đến thi hay quá!... Làng Maillane có lễ. Có hội-hè, có dờn hát, có các cuộc chơi, thú lắm... Mẹ tôi đi xem lễ cũng gần về, anh ở đây ăn cơm với tôi rồi cùng đi coi các cô gái đẹp khiêu-vũ chơi...

Trong lúc thi-sĩ nói với tôi những lời ấy thì tôi lại đưa mắt nhìn chung-quanh cái phòng con này, lòng lấy làm cảm-động, vì ở chỗ này hồi trước tôi đã trải qua nhiều buổi êm đềm thanh-thú, nhưng lâu nay thì đã xa vắng, không có lần nào tôi đến đây nữa. Hôm nay cũng chẳng thấy thay đổi gì. Cũng vẫn cái trường-kỷ kẻ chỉ vàng, cũng còn hai cái ghế dựa bằng gỗ, trên lò sưởi cũng thấy pho-tượng Ái-tinh không tay và Ái-tinh ở Arles, bức chân-dung của thi-sĩ do họa-sĩ Hébert vẽ ra và tấm

PHU NU TÂN VÂN

ảnh của nhà ảnh Etienne-Carjat; trong một góc tường, dựa bên cửa sổ, cũng cái bàn làm việc ấy, một cái bàn nhỏ không tốt đẹp gì, chồng chất những sách cũ và tự-vị. Giữa bàn có tập vở to lớn bỏ dở...

Chính là tập Calendal, tập thơ mới của thi-sĩ, định cho xuất-bản cuối năm nay về ngày lễ Noël. Thi-sĩ bắt đầu soạn đã bảy năm nay, viết xong gần sáu tháng rồi, nhưng vẫn chưa cho là xong hẳn là vì có đoạn còn phải sửa đổi cho chài-chuốt hơn hay lựa một cái vần cho kêu hơn...

Thơ viết bằng tiếng Provence, dường như thi-sĩ cố ý soạn ra để cho mọi người đều đọc bằng tiếng ấy và biết cho cái công khó-nhọc của người thợ có tài... Than ôi! chính nên đem lời nói của Montaigne mà tặng cho ông Mistral, nhà thi-nhân cao-thượng ấy:

« Anh có nhớ cái người cứ thường chịu khó-nhọc chuyên tâm về một việc ít ai biết đến, hoặc có kẻ hỏi chịu khó như thế để làm gì thì người ấy lại trả lời rằng: « Có ít người biết đến đã đủ rồi. Một người biết cũng đủ, mà đâu không ai biết cả cũng đủ vậy ».

Tôi cầm tập Calendal lên, lật từ từ xem, linh-cảm lai láng...

Bỗng nhiên, tiếng kèn trống ở ngoài đường, trước cửa sổ đưa đến, ông bạn Mistral tôi liền chạy đi mở tủ lấy rượu và ly ra để trên cái bàn đặt ngay giữa phòng, vừa lại mở cửa mời bọn tai-lử vào vừa nói với tôi:

— Anh đứng cười nhá... Chúng nó lại mừng tôi. Hiện thời tôi làm hội-đồng thành-phố..

Gian phòng hẹp nhỏ chật-ních người. Trống để trên ghế, cờ dựng một bên góc, ai nấy cùng uống rượu chúc mừng chủ-nhân. Sau khi giốc cạn chén và nói chuyện về cuộc lễ, bọn họ lại kéo nhau ra đi sang các nhà ông hội khác. Lúc ấy bà thân-sanh ông Mistral vừa về đến.

Trong giây phút bàn ăn đã dọn xong...

Cái buổi ăn sáng ấy ngon lành lắm. Đến tuần trăng miêng, tôi đi tìm tập thơ đem lại đặt trước mặt thi-sĩ.

— Lúc này đã hứa, ăn rồi đi chơi mà, thi-sĩ vừa cười vừa bảo.

— Không được!... phải đọc thơ thôi!

Thi-sĩ cũng chịu lòng, cất cái giọng trong trẻo nhẹ nhàng, lấy tay bắt nhịp ngâm lên:

« Tôi đã kể qua cái thăm-sứ của cô gái si-tinh, nay lại thuật chuyện cậu bé ở Cassis, một cậu bé thuyền chài nghèo khổ... »

Ở ngoài, tiếng chuông, tiếng pháo, tiếng sáo thổi chen với tiếng trống qua lại trên các ngõ đường.

Tay chống lên bàn, tôi lặng nghe lịch-sử cậu bé thuyền chài ở đất Provence mà rôm-rôm nước mắt.

Calendal, tên một chàng ngư-nhân, nhờ ái-tình mà trở nên bậc anh-hùng... Muốn được lòng người bạn gái — cô Estérelle đẹp dễ — chàng làm được nhiều việc phi thường. Có lần, chàng phát-minh ra một thứ bầy đánh cá cực kỳ to lớn, bao nhiêu cá ở vùng biển ấy đều bắt được cả. Lần khác, chàng đuổi theo một tên tướng cướp lợi hại đến tận nhà, giữa đám bộ-hạ của nó... Lại một hôm, một mình bước vô can-thiệp hai đám đám chém nhau, lấy lời nói hòa giải được cả đôi bên...

Còn biết bao thủ-đoạn phi-thường nữa!... Ngày xưa trên mấy ngọn núi Lure, có cái rừng cây độc-ngột không kẻ tiểu-phu nào dám leo-hành. Calendal lại lên, một mình ở trên ấy cả tháng, rờn-rã một tháng trời, lúc nào cũng nghe tiếng búa bổ, mấy gốc cây thâm-niên to lớn xưa kia lần-lượt ngã lán xuống hố, đến ngày chàng trở về, thì trên núi không còn một cây nào cả....

Nhờ những thủ-đoạn đó mà chàng được cô Estérelle đem lòng yêu-quí và được nhân-dân thành Cassis tôn chàng làm đại-biêu. Đây, cái lịch-sử của Calendal.... Nhưng mà chàng Calendal thì có quan-hệ gì? Trong tập thơ ấy, chủ-nào là xứ Provence — cảnh núi và cảnh biển — với lịch-sử, phong-tục, sự-tích và phong-cảnh của nó, cả một dân-tộc quê-mùa chất-phác mà thông-thả tự-do, trước khi tiêu-diệt còn tìm được một bậc thi-hào.... Hiện-thời, trên đất Provence, người ta đặt đường xe-lửa, trồng cột dây-thép, tiếng nói Provence người ta đã không dạy ở các trường! Nhưng mà xứ Provence vẫn sống mãi trong hai tập thơ Mireille và Calendal.

— Thôi nhá! Ông Mistral vừa nói vừa xếp tập giấy lại. Bây giờ chúng ta đi coi lễ.

Chúng tôi cùng ra đi; người làng đập-điu nô-nức tự-hội ở ngoài đường. Một làn gió bắc quét sạch mây-mưa, trời bấy giờ trong sáng, ánh nắng tươi-cười buông trên những ngôi nhà đồ còn ướt mưa. Chúng tôi bắt đầu xem cuộc hành-lễ ở nhà thờ rồi đến coi các trò chơi.... Mãi đến chiều mới về.

Sau khi ăn cơm tối rồi, người thấy mệt-mỏi, cùng về phòng nghỉ. Một cái phòng sơ-sài ở nhà-

quê, giữa kẻ hai cái giường to. Trên tường không tranh ảnh gì; tấm trần nhà bày sườn ra ngoài....

Đã bốn năm nay, khi viện Hàn-lâm ban-thưởng cho tác-giả tập Mireille ba ngàn quan tiền, bà thân-sanh ông có ý muốn dùng để sửa-sang cái phòng ấy lại.

— Không nên! Ông nói... Đó là tiền của thi-nhân, đừng động đến.

Bởi vậy cái phòng vẫn còn nguyên như cũ, nhưng bao giờ số tiền của thi-nhân còn thì những người đến gõ cửa nhà thi-nhân không khi nào phải thất-vọng...

Tôi ôm theo tập Calendal vào phòng và muốn được nghe đọc một vài đoạn nữa trước khi ngủ. Ông lựa đoạn nói về đồ-sứ, đại-khai như thế này:

Tôi không còn nhớ buổi tiệc ấy ở đâu. Người ta dọn ra một bộ đồ sứ thật đẹp. Trong lòng mỗi cái đĩa, về bằng nước men xanh, đều có một câu chuyện về xứ Provence; cũ lịch-sử xứ ấy, đều có ở trong đó. Trông ngắm những nét tả-vẽ kia mà yêu-thích biết chừng nào; mỗi cái đĩa có một bài thơ văn-văn, nét vẽ đơn-sơ mà thanh-nhà như những bài thơ tuyệt-củ của nhà thơ Théocrite.

Trong lúc ông Mistral đọc thơ, ông viết bằng tiếng Provence phong-phu kia, hơn ba phần tư là tiếng La-mã, ngày xưa là tiếng nói của bậc công-nương hoàng-hậu mà bây giờ họa chăng chỉ có lũ mục-dộng là còn hiểu biết đến thôi, tôi lặng ngắm ông mà lấy làm thần-phục, rồi lại nghĩ đến cảnh điêu-tàn của tiếng mẹ đẻ trong lúc ông ra tay chấn chỉnh, chẳng khác nào tình-cảnh một chốn vương-phủ xưa ở đất Baux như người ta trông thấy ở vùng Alpilles bây giờ: mái đổ, tường xiêu, cửa lon, cửa kinh, cửa cuốn, cái gì cũng tan nát cả; rong bám trên cửa, gà bươi trong sân, heo vui dưới cột, chỗ giáo-dưỡng cỏ mọc lên, lửa vào ăn, bình nước thánh đầy tràn nước mưa để cho hồ-câu uống, lại có vài ba cái gia-đình của người nhà-quê che chối ngay giữa chốn cổ-phủ đó mà ở.

Một hôm, trong bọn người kia, có một kẻ con trai nhìn thấy tình-cảnh điêu-tàn nọ mà động lòng liền ra tay tu-bổ lại, đuổi đàn thú ra ngoài, sửa sang, gác tường, xây đài, lát kiến, sơn thép lại rực rỡ thành ra một chốn cung đền trang nghiêm thể-thế như ngày xưa.

Cái vương-phủ trùng-tu ấy chính là tiếng Provence.

Chàng con trai nhà-quê ấy là thi-sĩ Mistral vậy. Nguyên-văn: *Le poète Mistral của A. Daudet.*

Lời dịch-giá. — Frédéric Mistral sanh năm 1830

tại làng Maillane (Bouches du Rhône) là một nhà thi-hào ở miền nam nước Pháp. Những tập thơ của ông như: Mireille, Calendal, Rhône, đều là những danh-văn kiệt-tác, nhưng chỉ viết bằng tiếng Provençal là tiếng thổ-ngữ phương nam, ông rất lấy làm yêu-qui, suốt đời chỉ ra công tập-luyện chân-chỉnh lại.

Nguyên nước Pháp về đời Trung-cổ có chia ra hai thứ tiếng nói: tiếng phương Nam và tiếng phương Bắc. Tiếng phương Nam — tức là tiếng provençal — phát-đạt sớm nhờ có bọn thi-nhân gọi là troubadours làm ra thơ-văn ca-văn về phong-tình. Sau có bọn thi-nhân ở phương Bắc (trou-verlo) cũng lấy tiếng thổ-âm mình soạn ra thơ-ca, ngoài những thơ về phong-tình lại soạn những anh hùng ca đề tán tụng công-đức kẻ chiến-sĩ đời trước, dần-dần thanh-hành lên, lấn áp tiếng phương Nam. thống-nhất lập thành tiếng Pháp bây giờ, khiến cho tiếng provençal trở lại thành một tiếng thổ-ngữ.

Nhờ có thi-tài lỗi-lạc và tấm lòng hiếu-cổ, ông Mistral bèn ra công sưu-tập chấn-chỉnh lại tiếng provençal, lợi-dụng cái biệt-tài ấy soạn ra những tập thơ toàn bằng tiếng ấy, hoặc ngâm vịnh phong cảnh và công-việc ở chốn nhà-quê, hoặc ca-tụng những sự-nghiệp anh-hùng hiệp-sĩ, giọng văn thanh nhã trầm-hùng khiến cho Lamartine khi đọc tập Mireille của ông phải thần-phục là Homère thứ hai. Cùng với các bạn đồng-chí, ông có lập ra một cái thơ-xã chuyên lo rèn-luyện cái tiếng nói yêu-qui đó, ròng-rã bốn mươi năm trời, biên-lập một quyền lịch, gọi là Almanach Provençal. Trong quyền Kỷ-ước-lục của ông có một câu nói rằng: « Quyền lịch ấy gom góp đủ mọi cái phong-tục tập-quán, cái giọng trào-phúng khôi-hài, cả cái tinh-thần của nói giọng. Nếu ngày nào mà dân Provence có tiêu-diệt đi thì lối suy-nghĩ, cách ăn-ở của họ vẫn còn tìm thấy trong quyền đó y-nghuyên như lúc hiện-thời.

— Trúc-Hà —

Học trò Tri-đức Học-xã — Hà-liên

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne-Saigon.

Có chi đâu mà Sài-thành và Trung-lập đặc ý?

Trót mấy tháng nay, trong anh em chị em đồng-bào, chắc không còn sót một ai là không biết hai tờ báo Sài-thành và Trung-lập vì thù vợ oán cha, ganh ghét nhỏ nhen, mà bày đặt chuyện, vu oan cho Bồn-báo chủ-nhiệm.

Phải, Sài-thành và Trung-lập đặt chuyện vu oan cho Bồn-báo chủ-nhiệm, cho nên, ba mươi đời những kẻ làm gió bao giờ cũng phải bị bão, Tòa đã lên án phạt:

M. Trần-thiện-Qui, chủ-nhiệm báo Trung-lập: 100 quan tiền và, 500\$ thẻ diện.

Báo Sài-thành bị phạt 2 lần:

1° 100 quan tiền và, 500\$ thẻ diện;

2° 100 quan tiền và, 5.000\$ thẻ diện.

Báo Sài-thành xin phá án lần thứ nhất, ngày 8 Octobre 1932, tòa đem vụ ấy ra xử lại, cũng vẫn y án như cũ!

Ấy, việc đem ra giữa chốn tụng đình, trước đèn công-lý, pháp-luật đã nghiêm phạt như thế, chẳng đủ biết ai phải ai quấy rồi sao?

Thế mà mới đây, hai báo Sài-thành và Trung-lập đăng tin: « Tòa sẽ mở cuộc điều-tra về cuộc Hội-chợ phụ-nữ » vừa đăng tin vừa tỏ ra cái thái-độ vui mừng đặc ý lắm, thật chúng tôi lấy làm khà-quái vô cùng!

Cái tin « Tòa sẽ mở cuộc điều-tra » nếu là một cái tin có thiệt, thì chúng tôi vui mừng đặc ý mời phải, bởi vì công việc của chúng tôi làm trong Hội-chợ phụ-nữ mỗi mỗi đều thẳng ngay sáng láng, nay được ngọn đèn công-lý rọi vào để chứng tỏ sự đúng-đắn của chúng tôi, thì qui hóa và hân-hạnh cho chúng tôi là dường nào?

Không có chi lạ. Cái bốn ý kẻ nghịch chúng tôi xin tòa mở cuộc điều-tra Hội-chợ lại là muốn làm cho dây dưa ngày tháng, chờ họ đâu có ngờ cái sự họ xin ấy rất có lợi cho chúng tôi, làm sáng tỏ được lòng ngay việc thẳng của cả ban Hội-đồng Hội chợ phụ nữ.

Thật vậy, chẳng đợi ai kêu nài xin xỏ, hôm đầu tháng Juin chúng tôi đã tự mình đem hết sổ sách thâu xuất phân minh của Hội-chợ, có cả ban Hội-đồng Tờ-chức ký tên, mà gửi cho quan Thống-đốc Namkỳ xem xét rồi chờ phải không sao?

Và lại, đối với ban Tờ-chức Hội-chợ, chúng tôi cũng đã nhiều lần tỏ lời ngỏ ý muốn gửi hết sổ sách lên tòa, xin tòa xem xét cho ra lẽ ngay gian, cũng như chúng tôi đã gửi sổ sách ấy lên quan Thống-đốc Namkỳ rồi đó, nhưng ban Tờ-chức, nhất

Báo Công-Luận

nghe lắm đồn huyền!

Hồi này bạn đồng-nghiệp Công-luận chúng tôi, không biết đặc ý về sự gì mà coi bộ háng nói đủ quá; háng nói đến đồn không có chuyện thiệt mà nói cho hết giấy đây trong, cho thỏa lòng háng, đến phải bày đặt chuyện thêm mà nói nữa.

Tuần rồi không biết báo Công-luận căn cứ vào đâu mà lại đăng tin rằng đầu tháng tới đây ông Phan-Khôi sẽ từ bắt báo Phụ-nữ Tân-văn và ông Nguyễn-đức-Nhuận, Bồn-báo chủ-nhiệm sẽ rước ông Đào-trình-Nhất vào làm chủ-bút cho Bồn-báo.

Báo Công-luận đăng cái tin ấy rất sai lầm. Ông Phan-Khôi không có bao giờ thôi báo Phụ-nữ Tân-văn, cũng như Bồn-báo chủ-nhiệm chưa hề có tính đến việc đón rước ông Đào-trình-Nhất.

Chúng tôi thật không muốn nghiêm-khắc như ông Nam-Chúc mà dặn bạn đồng-nghiệp Công-luận trước khi muốn nói một lời gì, phải uốn lưỡi bảy lần, nhưng nay có việc sai lầm này xảy ra, chúng tôi cũng xin lấy tinh đồng-nghiệp mà khuyên ông Diếp-văn-Kỳ, từ nay trở đi, có đăng tin gì trong làng báo, nên dò hỏi lại nhau trước đã.

P. N. T. V.

HÁN VIẾT TỪ' ĐIỂN

(Quyển thượng)

Từ chữ A tới chữ M.

Giá: 3\$50

(Ở xa mua phụ thêm 0\$50 tiền gửi)

Có trữ bán tại báo quán:

Phụ nữ Tân văn, Saigon

là ông Hội-trưởng không bằng lòng, nói rằng công việc rành rẽ, có cả các hội-viên chứng-nhận, có đăng lên các báo phân minh, có Chánh-phủ xem xét, thế là đủ rồi, nếu ta còn gởi lên tòa, là ta không biết tự trọng, ta không đủ tin nhau hay sao?

Một việc chúng tôi muốn làm đã lâu, tình cờ nay hai tờ báo Sài thành và Trung-lập lại làm thể cho chúng tôi, và cứ như lời chúng tôi mời phân giải trên đây, thì ai nên vui mừng đặc ý?

Thật chúng tôi rất vui mừng, rất cảm ơn Sài-thành và Trung-lập đã vì chúng tôi mà không kể khó nhọc, xin tòa mở cuộc điều tra về Hội-chợ phụ-nữ. Hai bạn đồng-nghiệp hãy gắng lên đi.

Nguyễn-Đức-Nhuận

BÔNG LON CÙNG CỐ SÁCH

Coi hát bộ, thấy có khi hai chủ hề ra điều, một dâng hỏi, một dâng trả lời. Câu trả lời không cần dùng với sự-lý, mà bên câu hỏi cũng vậy, chỉ bắt lấy một tiếng trong câu trước mà hỏi tới hoài. Vậy đó mà khán-giả cười rộ lên. Cười là chính bởi cái chỗ không dùng sự-lý : vấn chẳng nên hình dâng vắn, đáp chẳng nên hình dâng đáp, mà cứ vấn-đáp hoài, nên người ta phải cười.

Lớp bông-lon này trong rạp hát, chắc độc-giã từng có nghe qua :

- Cái trống cơm tại sao lại kêu tằm-vĩnh tằm-vĩnh mãi ?
- Nhờ nó có miếng da.
- Sao đôi dép của tao có miếng da mà nó không kêu mãi ?
- Bởi người ta đóng đinh trên mặt nó.
- Cái trống chầu, sao có đóng đinh trên mặt mà nó lại kêu mãi ?
- Tại có người đánh nó mới kêu.
- Sao con ve-ve, không ai đánh hết mà nó cũng kêu mãi ?
- Tại nó có cái ve.
- Sao.....?

Không ngờ cái kiểu bông-lon ấy mà cũng có sách. Tôi nói « có sách » đây, nghĩa là có thứ sách mà trong đó cũng có câu chuyện như vậy ; chứ không phải tôi cho rằng câu chuyện trên đó là lấy ra từ trong sách đâu.

« Thu-vô-kham luy-bút » có chép chuyện mấy tay danh-sĩ ngồi uống rượu trong nhà, thay ngoài sân có hai cây trụ để gát sào phơi do ma cái để nó bằng sừng, không được nặng, cho nên gió đến thì trụ và sào đều rung-rinh hết, một người nói rằng : « Phải chi cái để bằng đá thì khỏi rung-rinh », nhưn đó có những câu vấn-đáp như dưới này của bọn họ :

- Đá mà không « rung-rinh » à ? Sao hòn đá của thợ nhuộm nó « rung-rinh » từ mai đến tối ?
- Hay đó là tại có người đập lên trên.
- Hòn đá lớn trên núi Từ-dương, chỗ miếu Thành-hoàng, hằng ngày có hàng vạn người đập, sao nó không « rung-rinh » ?
- Đó là nhờ cá hòn núi đỡ lấy nó nên nó không « rung-rinh » là phải.
- Sao cái cầu đá bắc ngang qua sông, dưới nó không có hòn núi mà cũng không « rung-rinh » ?

Người chép chuyện nói rằng kiểu nói điều này đã có từ đời ông Tô-Đông-pha. Trong sách Cẩn-lâm ông ấy có chép một chuyện vấn-đáp của hai người cũng giống như vậy :

- Cái xe-bê hay có treo lục-lạc là để làm gì ?
- Để bán đem đi đường cho biết mà tránh.

Tân-Á

Đó là hai chữ tên rất tốt đẹp của một cái tạp-chi sắp sửa xuất-bản nay mai.

Nếu chúng tôi nghe không lầm, thì tạp-chi Tân-Á sẽ ra mỗi tháng một kỳ, cách

ấn-loát và sắp đặt rất là mới-mẽ, thứ nhất là mỗi kỳ đều có in rất nhiều hình-ảnh có quan-hệ về thời-sự Viễn-đông, đại-đề cũng như kiểu tạp-chi Illustration bên Pháp vậy. Tạp-chi Tân-Á sẽ gồm có hai phần, một phần chữ tây và một phần chữ quốc-ngữ. Người đứng chủ-trương là ông Trương-vĩnh-Tổng và giá bán mỗi năm 3\$00 (mỗi số 0\$30). Chờ hôm nào bạn đồng-nghiệp mới ra đời, chúng tôi sẽ xin giới-thiệu rõ ràng hơn nữa.

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIENG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0p.18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIENG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, huồn, tán, để trị bệnh cho đồng-bào ta, có nhiều người cảm ần, và xưng tụng rất nhiều. Ông Đặng-thức-Lieng hiện kim ở tại số nhà 136 đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tâm lưu ý.

- Trên cây cái tháp có treo chuông-bén, thế thì cái tháp cũng có đi đêm sao ?
- Không nà, người ta treo chuông-bén trên tháp là để ngăn-ngừa các chim chóc kéo chúng tới ngủ, yá ra dơ-dậy.
- Có chim-chóc nào ngủ và yá trên cổ con ngựa, mà người ta cũng đeo lục-lạc cho nó làm chi ?
-?

Tôi nhắc hát câu chuyện trong sách Tàu-ra đây để cho thấy rằng về cái trí-khôn của sự bông-lon, đàn nào cũng có, mà ý-chương-lại giống nhau nữa.

G. D. Thuật

BẢO-GIÓI VỚI QUAN-TRƯ-ÔNG

Mới tiếp được bài này, Bồn-báo xin đề nguyên-văn đăng lên cho rộng đường dư luận :

Những người có ăn học đúng-dắn, có thể làm quan được mà không chịu làm quan, lại đem thân làm nghề viết báo, họ không nói ra, chứ trong ý họ vẫn có chút tự-cao. Nghề làm báo là nghề hạc bèo mặc dầu, nhưng lâu nay được xã-hội tôn trọng, coi là kẻ hướng-đạo cho dân-chúng, giám-đốc một bên chánh-phủ, gọi là « quyền thứ tư », như thế kẻ cũng là oai thật ; người làm báo có ý tự-cao là vì đó.

Ở nước nào, như nước Tàu vào cuối đời Mãn-Thanh, trong đám quan-trường ô-trọc quá, người nào có khí-khải, hơi biết tự-trọng một chút, thì đã đặt mình ra ngoài vòng, không chịu len-lỏi vào mà chịu cái nhục chung với đám họ rồi. Những người này nếu chạy qua nghề làm báo, thì lại còn có một cái ý tự-cao khác nữa kia.

Trong ý những người ấy họ cho quan trường là chốn luy có nhiều đức tánh rất tốt, song cũng có thói xấu : nào bợ-dờ, nào tham-ô, nào xảo-lừa, nào bươi xâu nhau để giành phần hơn, nào đánh đồ nhau để chiếm bước trước... Rồi họ mới nghĩ, như thế mà ta bước trái đi, xây lưng lại, không thêm đồng-lao hiệp-tác với họ ấ, ta đã là cao rồi. Huống chi, khi vào làng báo xong, ta còn mong lấy cây bút của ta mà chữa-sửa những cái thói xấu của họ, thì cái hoà-lạc ấy lại còn cao đến dường nào,

Thật vậy, bao nhiêu người làm báo, như là những tay thanh-niên, chí-khi còn hăng-hải, hầu hết đều có cái ý tự-cao như tôi mới vừa nói đó.

Mà họ tự-cao như vậy là phải. Hồi còn ở dưới chánh-thể quân-chủ, chốn trào-dình có chức Ngự-sử, để can vua và đàn-hạch các quan, nên chức ấy tuy nhỏ mà rất có phong-thể, rất có danh-giá, dầu quan lớn hơn cũng không bị được. Nhà viết báo ngày nay chẳng khác nào quan Ngự-sử xưa kia, cho nên không trách được cũng là một nghề sanh-nhai mà nghề viết báo được người ta tôn-trọng hơn các nghề. Cái nghề đã vậy, thì tự-nhiên những người làm nghề ấy phải tự-cao.

Trong nước có bao nhiêu nghề-nghiệp, chỉ có nghề làm quan là

HÀN VĂN ĐỘC TU

Từ bữa mở mục « Hàn-văn độc-tu » đến nay, Bồn-báo có tiếp được rất nhiều thư của độc-giả gửi đến, tỏ ý hoan-nginh lắm. Kể khen cách dạy thật rành rẽ, dễ học dễ nhớ, người nói mục ấy rất lợi ích cho mình : khỏi tìm thầy, khỏi tốn tiền học ; đại để ông nào cũng khuyên Bồn-báo hãy theo đuổi việc dạy chữ Hán cho đến cùng.

Vậy trong anh em chị em, ai muốn thông chữ Hán, xin lưu ý đến mục « Hàn-văn độc-tu » của Bồn-báo. Bây giờ học được thì học, nếu chưa rành cứ mua P. N. T. V. để dành (mua từ số 164) khi nào rành rành sẽ đem ra mà học cũng tiện vậy.

Một năm tốn 6\$ vừa được học chữ Hán, vừa được xem một tập báo có nhiều bài hay chuyện lạ còn chi tiện lợi hơn nữa ?

sang-trọng hơn. Nhưng theo cái ý của mấy tay làm báo đã nghĩ như trên kia, thì cái nghề của họ lại còn muốn trở hơn nghề làm quan nữa.

Tôi không biết hết thấy những người làm báo có phải là đều có cái ý tự-cao như thế chăng. Nếu hết thấy đều có thì trong báo-giới chắc đã thành ra một nơi tu-hợp những người cao-thượng, và người ta ở ngoài trông vào, thấy nó khác hẳn với quan-trường.

Nhưng mà làm sao trong làng báo cũng vẫn còn thấy xảy ra chuyện nọ chuyện kia mà theo lẽ thì nó không xảy ra mới phải ?

Trong quan-trường nếu có việc hối-lộ nào thì chạy sao cho khỏi các báo công-kích ? Song lẽ, sự ấy chẳng phải là chẳng có một vài tay viết báo đã phạm rồi, mà coi chừng như còn phạm nữa.

Một người kia, theo nguyên-tắc, hồi bình-nhục, thấy nhà làm báo xem thường xem khinh lắm, mà sao bỗng-dưng lại ca-tung đu vanh ? Sự trao-trở như lật bàn tay này, giá mà thấy ra giữa đám áo rộng xanh, thế bài ngà, chỉ cho khỏi các bậc đại-kỳ-giã chửi viết lại mà phê-bình là ô-mị ?

Ài có cặp con mắt tinh đời, biết ngó bên này trông bao nhiêu rồi cũng biết coi bên kia kỹ bấy nhiêu, tự-nhiên sẽ thấy chẳng những trong nghề làm báo có mấy việc vừa nói trên đó mà thôi, mà trong quan-trường có được đều gì thì trong báo-giới cũng có thể có được đều ấy.

Tôi là độc-giả của hết thấy các báo quốc-văn từ Nam chí Bắc, là một người trong đám tôn

trọng nghề làm báo; nhưng cũng vì tôi tôn-trọng cái nghề ấy hơn người ta, nên tôi mới đề ý mà thấy rõ hơn người ta.

Gần đây các báo hay công-kích nhau. Công-kích là một sự thường, có ai trách làm chi; nhưng công-kích mà không chánh-dáng, thật là một điều nên trách.

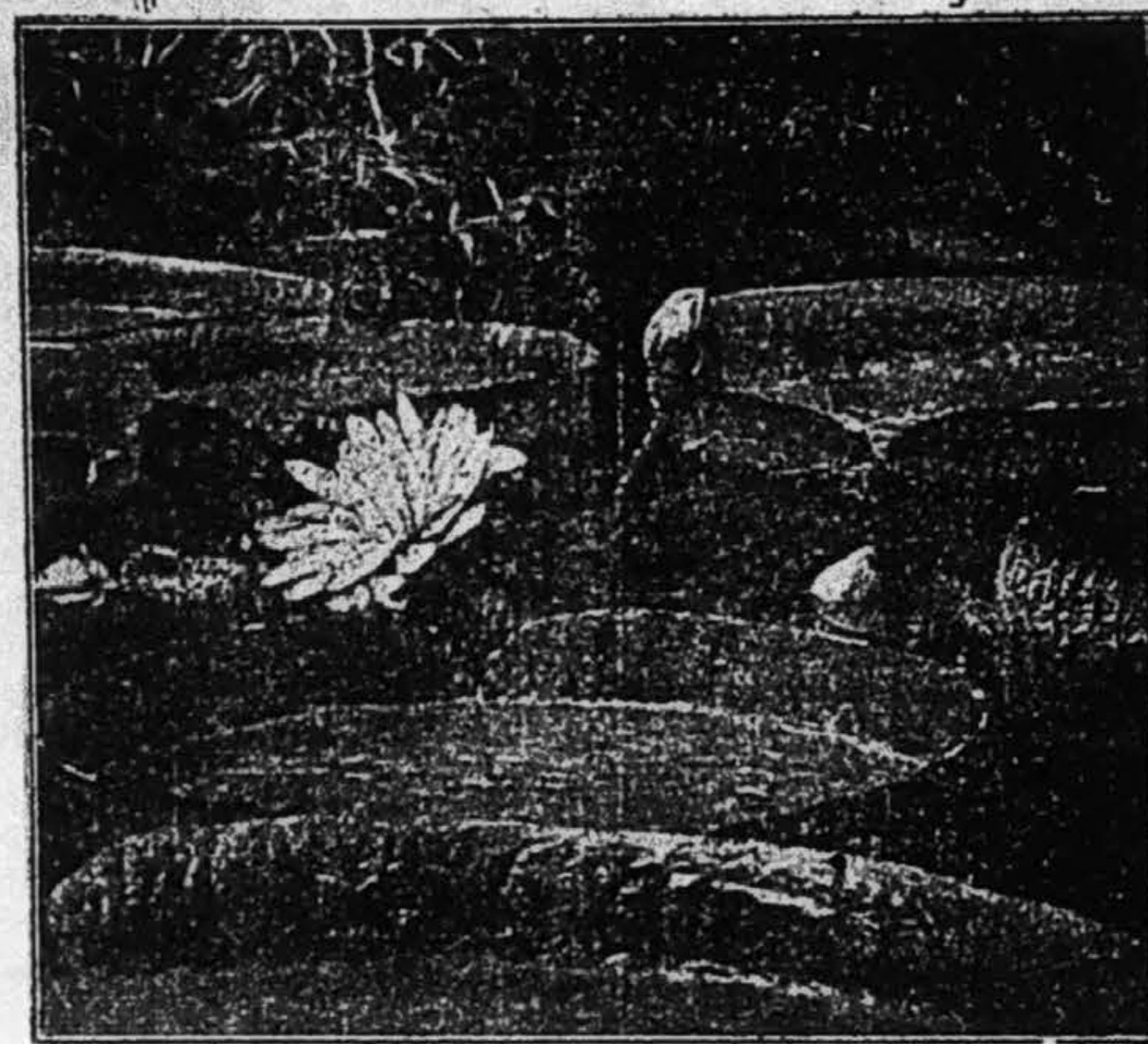
Nói riêng về báo-giới Saigon, từ ngày ba tờ hàng ngày hiệp nhau công-kích vụ Hội-chợ phụ-nữ đến nay, coi ý càng ngày càng đi sai đường lạc lối. Tôi là kẻ bàng-quan, thấy mà lấy làm lo lắng đó, xin nói cho các ông chủ-bút biết chừng.

Cái thói ông chủ-nhiệm này chỉ trích việc bày-bạ của ông chủ-bút kia, rồi ông chủ-bút kia cũng chỉ-trích lại việc bày-bạ của ông chủ-nhiệm này, là thói gì kỳ quá vậy? Thói ấy không ngờ ngày nay cũng thấy được trong báo-giới!

Trong nghề làm báo mà có sự công-kích nhau, cốt là làm cho sáng chơn-lý, chứ không cốt ở tranh nhau về thể-diện hay lợi-lộc. Thế thì sao lại khuất-lấp chơn-lý đi mà cứ đem chuyện xấu của nhau phò-trương ra làm chi?

Cao minh-Giám

Một thứ hoa rất phi thường



Trong sách Tàu có nói rằng cây đào tiên của bà Vương-Mẫu đến ba ngàn năm mới trở bông, rồi đến ba ngàn năm nữa mới kết trái. Tức là thứ đào mà ông Đông-phương-Sóc đã hái trộm mà xực nên mới được sống lâu dữ quá...

Nhưng đó là chuyện thần-tiên, chỉ nghe mà thôi, chứ chưa ai thấy! Nay ở hoa-viên Muséum de Paris bên Pháp, người ta có trồng một thứ sen nguyên lấy giống từ bên Huế-kỳ về, tên gọi là cây « victoria regia » và lá mọc sum-sê, mỗi cái đo đường kính-đạo (diamètre) dài tới một thước. Thấy nói thứ cây này lâu năm lắm mới nở hoa một lần. Từ hồi năm 1893 đến nay, tại Muséum de Paris, chưa hề thấy hoa ấy ra làm sao hết. Nhưng mãi đến năm nay, vừa rồi thỉnh thoảng thấy sen ấy lại thấy nở bông rất nên xinh đẹp như trong tấm hình này đó.

Dời chỗ

Ông Docteur Nguyễn-xuân-Bái lâu nay ở đường Léon Combes thì hiện giờ đã dời lại số 114 Boulevard Charner (trước dinh xã-tây) Saigon. Y-viện của ông mở thêm thiết-rộng lớn và đặt thêm nhiều máy móc tối tân. Chư quý-độc-giá ai có rần đau, rần hự, hoặc các chứng bệnh thuộc về nờu, về rần, muốn cho mau lành mạnh chắc chắn hãy tin cậy nơi ông sẽ được vừa lòng.

MỘT CUỐN SÁCH CỦA ÔNG NGUYỄN-PHAN-LONG

Ông Nguyễn Phan-Long, chủ-nhiệm hai tờ báo La Tribune-Indochinoise và Đuốc-nhà Nam mới xuất-bản tại nhà In Ardin một quyển sách bằng chữ Pháp nhan là: « CANNIBALES PAR PERSIASION ».

Trong sách tác-giả đã gộp nhóp những đoàn thiên tiểu-thuyết hoặc của ta, hoặc của Tàu, hoặc tự nghĩ ra và viết bằng một lối văn Pháp rất mới mẻ, chải-chuốt, ai đọc cũng khen hay.

Giá bán mỗi quyển 1 \$00.

CHUYỆN KHÔI-HẢI ẤN-ĐỘ

Đàn bà Ấn-độ vì cơ gì mang lúp?



Đàn-bà Ấn-độ cũng như đàn-bà Thổ-nhĩ-kỳ, khi ra ngoài thì mang lúp trên mặt; tục ấy chẳng những ngày xưa có mà thời, bây giờ có nơi cũng vẫn còn.

Vì cơ gì đàn-bà phải mang lúp như vậy? Trong những chuyện khôi-hải Ấn-độ có một chuyện đã vì chúng ta mà cất nghĩa.

Trong nước Ấn-độ có một xứ kia thuộc về một vị thổ-vương cai-trị. Mà vị thổ-vương này rất có tiếng là công-bình chánh-trực, mỗi khi xử-đoán, nhân-dân rất phục-tinh.

Ngày kia, có một cái nhà ngói làm mới rồi mà bỗng sập, chận chết hết mấy người ở trong đó. Thân-nhân của những kẻ chết bèn tới kiện cùng vua, xin trị tội người chủ có nhà.

Vua troàn đòi chủ nhà tới, chủ nhà kêu rằng:

— Muốn tàu lịnh thánh, đó là tại thợ hồ làm dối, không phải lỗi của tôi.

Vua vẫn là công-bình chánh-trực, nên nghe vậy thì tha chủ nhà về mà bắt thợ hồ. Thợ hồ tới lại lay kêu nữa:

— Muốn lay ngài, ngài công-bình chánh-trực, xin xét cho chúng tôi! Đó là tại thợ hăm với không kỹ, chứ không phải chúng tôi làm dối.

Thả thợ hồ về, bắt đến thợ hăm với. Thợ hăm với lại kêu:

— Xin đức vua công-bình chánh-trực xét cho chúng tôi nhờ! Chúng tôi hăm với bao giờ cũng kỹ, nhưng đây là bởi thợ hăm gạch không hăm gạch cho chắc.

Vua tha thợ hăm với, định bắt thợ hăm gạch đến chặt đầu. Nhưng hờn này lại xin vua thả lại:

— Lay ngài là vua công-bình chánh-trực trong các vua! Cái này là tại bọn bán cũ không đem đủ cũ cho chúng tôi, thành thử gạch chúng tôi hăm chưa tới nước.

Thôi, vua bắt bọn bán cũ. Bọn bán cũ cũng lại kêu-van nữa, kêu rằng:

— Lay đức công-bình chánh-trực ở trên trời xuống, xin hãy thương chúng tôi cùng! Không dám giấu nào, cái lỗi này là ở đội mã-kỵ của nhà vua. Số là khi con lừa của chúng tôi chở cũ vừa

đi qua thì đội mã-kỵ của ngài đánh xốc vào mình chúng nó, chúng nó hoảng-hồn, tốc hết cũ cũi trên lưng xuống mà chạy, vì vậy hóa ra thiếu cũ.

Đội mã-kỵ bị đòi tội, phen này chắc chết. Song họ cũng kêu-nãi đủ:

— Lay ngài, đức vua công-bình chánh-trực chưa từng có, bảo chúng tôi làm thế nào bây giờ? Khi chúng tôi ngồi trên lưng ngựa, bỗng có một bọn đàn-bà đi đường nhè ngo chúng tôi, chẳng lành chứ chúng tôi ngo lại họ một cái, quên gò cương ngựa đi, thì ngựa chúng tôi vừa đâm-sâm vào lừa mà làm đổ cũ. Bây giờ nếu bắt tội chúng tôi thì oan lắm!

Từ bọn thợ hồ cho đến thợ với, thợ gạch, kẻ bán cũ, quân mã-kỵ, đều có thể chỉ danh ra mà bắt được hết; duy có đàn-bà đi đường thì họ đã đi rồi, còn biết là ai, cho nên vua phải chịu phép, không đòi hỏi được, mà chỉ ban ra một đạo luật để trừng-phạt khắp cả, đạo luật ấy như vậy:

« Từ rày sắp tới, đàn-bà đi ra đường phải mang lúp trên mặt, hầu cho đàn ông không thấy rõ dung nhan mà sanh đều bất tiện. »

L. thuật

NHÀ CHUYÊN MÔN VỀ NGHỀ

SỬA ĐỒNG HỒ

Một nhà sửa đồng hồ đáng cho quý khách tin cậy là nhà:

TRẦN-VĂN-HAI đit HAI KỶ

62, 64 Rue Amiral-Dupré — SAIGON

Đường Amiral - Dupré ở hông nhà hàng Courtinat, Annam kêu là đường Thủ-đức.

M. Trần-văn-Hai là một nhà rất chuyên-môn về nghề đồng-hồ, đã làm cho một nhà sửa đồng-hồ của người Pháp trong 15 năm, được nhiều giấy ban khen. Chẳng những sửa mà thôi, lại có bán đủ các thứ đồng-hồ lớn nhỏ và Carillon Westminster.

Quý khách có mua hoặc có sửa đồng-hồ xin nhớ đến hiệu này thì sẽ được vừa lòng lắm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÀN VĂN ĐỌC TU

Soạn giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ mười

I. - HỌC NHỮNG TIẾNG VỀ ADVERBE

Chữ Hán	Độc	Nghĩa
既	Kỷ	Đã
已	Đĩ	Đã
曾	Tăng	Từng, từng
纔	Tài	Mới vừa
方	Phương	Đương
將	Tương	Hầu, sẽ
且	Thả	Rồi sẽ; vừa
未	Vị	Chưa
幾	Kỷ, cơ	Gần, hầu
庶	Thứ	Ngô hầu
無	Vô	Không
不	Bất	Chẳng
非	Phi	Chẳng phải
可	Khả	Khả
宜	Nghi	Hiệp, nên
當	Đương	Phải
能	Năng	Hay; có thể
必	Tất	Ắt, chắc
甚	Thậm	Lắm, rất
太	Thái	Quá
稍	Sào	Vừa, hơi hơi
足	Túc	Đủ
肯	Khẳng	Khẳng
亦	Diệt	Cũng
也	Dã	Vậy
矣	Hĩ	Rồi; vậy
何	Yên	Ở đâu?
乎	Hà	Sao? Gì?
哉	Hồ	Ư? Ru?
	Tại	Thay?

II. - CÁT NGHĨA THÊM

Đây là lấy ra ba chữ *adverbe* thường dùng học qua cho biết, chứ không phải bấy nhiêu chữ là hết đâu. Lại phải biết có nhiều khi dùng chữ thuộc về mỗi khác đem làm *adverbe* cũng được nữa.

Đại-dề về *mode* và *temps* của *verbe* thì trong Hán-văn đều nhờ những chữ *adverbe* mà phân-biệt. Cho đến muốn làm ra câu hỏi cũng nhờ *adverbe*; và, như đã học rồi, muốn làm *verbe* thành ra *impératif* cũng vậy.

Ba chữ 無, 不, 非 đều để làm cho một chữ nào hoặc *nom*, hoặc *adjectif*, hoặc *verbe* đương là *positif* thành ra *negatif*. Nhưng hãy nhớ:

Chữ 無 thường ở trước *nom*, như 無道 (đạo), 無名 (danh).

Chữ 不 thường ở trước *adjectif* và *verbe*, như 不高, 不深, 不聞, 不見. (Tuy vậy cũng có khi chữ 不 ở trước *nom*, như 不仁, 不義 (nghĩa)).

Chữ 非 cũng thường ở trước *nom*, như 非禮, 非義.

Chữ 甚 là *lắm*, là *rất*, cũng như chữ *très*; còn chữ 太 là *quá*, cũng như *trop*.

Chữ 何 thường đi với chữ 也 chữ 哉 hoặc liên hoặc đứt mà làm nên câu hỏi. Như nói: 何也 = Sao vậy? 何哉? = Sao thay? - Ấy là liên. Còn cũng có nói: 何謂也? = Nói gì vậy? và 天何言哉? = Trời nói gì đâu? - Ấy là đứt, vì có xen chữ 何 và chữ *ngón* vào giữa.

Chữ 何 cũng đi với chữ 乎 để làm nên câu hỏi, nhưng thường là đứt chứ không hề liên bao giờ. Như nói 何傷 (thương) 乎? = Nào hại gì đâu? Nhưng chẳng khi nào được nói 何乎 hết.

Hôm nay hãy biết qua những điều đáng biết như trên này là đủ rồi. Còn những chữ kia đợi khi khác sẽ cắt nghĩa từng chữ cho thật kỹ mới rõ cách dùng của nó.

PHU NU TÂN VĂN

III. - VĂN-PHÁP

Cách đặt những câu *negatif*

Những câu *negatif* thì phải đặt chữ 不 ở trước *verbe*. Nhưng phải nhớ có hai cách: một là đặt xuôi, một là đặt ngược.

Khi trong câu có tiếng *nom* làm *complément direct* thì đặt xuôi như thường, nghĩa là khi câu ấy nếu là *positif* mình đặt thế nào thì khi nó đổi ra *negatif* cũng đặt như thế.

Như 君子知天命 = người quân-tử biết mệnh trời, ấy là *positif*, thì đổi qua *negatif*, nói 小人不知天命 = kẻ tiểu-nhơn chẳng biết mệnh trời; chỉ khác nhau là thêm một chữ 不 mà thôi.

Nhưng khi trong câu có tiếng *pronom* làm *complément direct* thì lại phải đặt ngược với khi nó là *positif*.

Như trong câu *positif*, nói 彼知我 = Nó biết tôi, thì đổi ra *negatif* phải nói: 彼不知我 = Nó chẳng biết tôi, chứ không được nói 彼不知我. Vì đảo cái *complément* lên trên *verbe* cho nên nói rằng đặt ngược.

Trong hai cách chỉ cần nhớ một cách dưới là đủ, tức là: Trong câu *negatif*, khi nào gặp *pronom* làm *complément* thì phải đảo *complément* lên trên *verbe*.

Bởi vậy trong kinh Thi nói:

子不我思 = Chẳng chẳng nhớ ta.

Trong Luận - ngữ nói:

莫我知也夫 (phù)! = Chẳng ai biết ta vậy ới!

Trong Mặc-tử có hai câu đối nhau lại càng rõ luật ấy hơn nữa:

有聞之, 有見之, 謂之有; 莫之聞, 莫之見, 謂之無 = Có nghe đều gì, có thấy đều gì, gọi đó là có; chẳng ai nghe đều gì, chẳng ai thấy đều gì, gọi đó là không.

(Chữ 莫 giống như chữ *aucun*, hàm có ý chữ 不 ở trong. Khi nói một chữ 莫 thì là *negatif*; nhưng khi nói 莫 不 thì thành ra *positif*. - Những chữ trong câu trên đây đều là *pronom*).

IV. - NHỮNG THÀNH-NGỮ DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

太過 = Thái quá: Sự gì quá lỗ, vượt qua mực trung-bình.

不及 = Bất cập: Sự gì ở dưới mực trung-bình.

過猶不及 = Quá độ bất cập: Thái quá cũng như bất cập; ý nói duy có vừa mực trung-bình là hơn (猶, do là cũng như.)

稍可 = Sào khả: Hơi hơi khá, không được cho khá lắm.

未必 = Vị tất: Chưa chắc, chưa ắt. Sự gì còn lòng chông.

不爲己甚 = Bất vi dĩ thậm: Chẳng làm sự quá lắm. Vì dụ có ghét ai cũng ghét có chừng, không ghét mà đến nỗi hăng-hối người ta quá. (Câu này xuất sách Luận-ngữ, nói đức Khổng-tử như vậy).

不足與爲 = Bất túc dĩ ngôn: Chẳng đủ cùng nói chuyện. Chỉ về người không ra chi, không đáng nói với.

不足有言 = Bất túc hữu vi: Chẳng đủ có làm việc gì. Chỉ về người bất tài, không thể làm việc gì với họ được.

V. - LÀM VĂN-VĂN RA TÂN VĂN

Hãy ôn lại bài thơ đã học tuần trước:

送春

當日喜春來; 今日送春去。

來也從何方? 去也向何處?

問春春不言; 留春春不住。

芳草遠連天, 便是春歸路!

(của Hồ-kỳ-Trần)

Bài thơ ấy thuộc về ngũ ngôn cổ-thể. Năm chữ một câu là ngũ ngôn. Luật-thể thì có niêm luật, có đối, còn cổ-thể thì không; đây không theo niêm luật, không đối, nên gọi là cổ-thể.

Trong số trước đã có giải nghĩa rồi. Người học hẳn hôm nay đã đọc thuộc bài thơ này rồi. Nhưng hiểu nghĩa cho đúng và cho đến chỗ hay của bài thơ thì e chưa có mấy ai.

Theo cách dạy của chúng tôi, cố làm cho người học hiểu thật rõ, hiểu đến chỗ hay, nhưng lại không chịu cắt nghĩa cho tường-tận. Chúng tôi chỉ dùng nhiều phương-thế làm cho người học tự hiểu lấy.

Bởi vậy hôm nay chúng tôi làm bài thơ ấy ra tân-văn như dưới này:

當春至之日, 吾喜其來; 今春盡而去, 吾送之去。其來也從何方乎? 其去也向何處乎? 持此問春, 則春不言; 留春, 春亦不住。只見芳草遠與天連, 吾以爲是乃春歸之路耳!

(盡, tận là hết. - 從 đây là từ, cũng như 自. - 向 là tới cũng như vers. - 持 là cầm, nhưng ở đây nghĩa cũng như đem. - 此 thử, là đây ấy, cela. - 只, chỉ là chỉn. - 乃 nói, đây là ta. - 耳 nhĩ, đây nghĩa là mà thôi.)

Nước ta ngày xưa có bao nhiêu voi?

Ngày nay, như chúng ta thấy, cả nước từ Nam chí Bắc đều chứng được sáu con voi là nhiều. Vườn thú Saigon hai con, vườn thú Hanoi hai con, lầu tượng ở Huế hai con, là sáu. Có người nói ở Huế có cho đến 4 con lận. Ở thời thì bốn con. Vậy thì cả nước cũng chỉ có mười con voi mà thôi.

Voi ngày nay nuôi ở trong nước ta là nuôi mà chơi, nuôi cho thiên hạ coi, chứ không dùng vào việc gì hết. Bởi vậy cả nước chỉ có mười con mà cũng chẳng có ai chê là ít.

AI nấy đều biết rằng ngày xưa nhà vua nước ta dùng voi để đánh giặc, cho nên chắc hẳn rằng thuở ấy voi nhiều hơn bây giờ. Tuy vậy, hỏi số voi hồi đó nhiều là bao nhiêu, thì cũng chẳng có ai biết mà nói.

Đề phòng nó chừng một trăm con chẳng? Một trăm con ấy là nhiều gấp mười bây giờ rồi. Nhưng mà không, còn hơn nữa. Thật, hôm nay tôi tọc-mạch tìm ra số voi trong nước ta hơn một trăm năm về trước, làm cho độc-giả phải giật mình, vì không ngờ đâu mà nhiều quá vậy!

Vào khoảng Minh-mạng năm thứ mười, tính cả thấy số voi trong nước có:

Huế.	150 con
Hanoi.	110 con
Gia-đinh.	75 con
Quảng-nam.	35 con
Bình-định.	30 con
Nghệ-an.	21 con
Quảng-bình.	15 con
Quảng-ngĩa.	15 con
Thanh-hóa.	15 con
Quảng-trị.	7 con
Phủ-yên.	7 con
Bình-thuận.	7 con
Ninh-binh.	7 con

Cộng 494 con

Cả nước gần có 500 con voi, dữ không? Thật, nếu chẳng có sách chép để lại dành-rành thì ngày nay chúng ta không có thể ngờ được nhiều cho đến thế.

Số là hồi đó trong ngạch lục-quân nước ta có thêm vào một đạo kều là « tượng binh » nghĩa là « binh voi ». Thấy sách nói tượng-binh ấy dùng vào việc quân đặc-lực lắm, cho nên mới nuôi voi nhiều đến thế.

Xưa kia hình như ít dùng ngựa vào việc chiến-trận, không có kỵ-binh thì phải. Phàm những việc mang súng, mang đạn mà trong quân-sự ngày nay con ngựa phải lắm, thì lúc bấy giờ con voi làm hết.

Mỗi một con voi có đến mười người lính cai-quản nó. Như ở Huế 150 con voi, thế là có đến 1500 người vừa biên (quan võ từ hàng quân-dội trở lên) vừa binh; còn Hanoi 110 con voi, cũng có biên binh đến 750 người.

Voi là giống sống lâu lắm, sống đến bốn-năm trăm tuổi mới chết. Vậy thì 500 con voi hồi đời Minh-mạng bây giờ ở đâu?

Ồ! Tang-thương là tang-thương! Tang-thương cho đến cả con voi!

= C =

BẢN NHƯ VẬY MỘT THÁNG MÃN HẠN THUỐC XỎ HIỆU CHIM-EN

Mùi thơm, dễ uống, xỏ êm, không mệt, bỏ đi-vị, tẩy sạch đàm độc, trừ tuyết nhiều chứng rất hiểm nghèo, toa đề theo mỗi hộp có nói rõ, nếu trong toa nói hay lắm, tài lắm, mà thuốc không được vậy tôi xin HUỖN TIỀN LẠI, rất cảm ơn quý ông quý bà thuở giờ có lòng hạ cố, mua giúp cho, cố động cho, vậy xin đặt ra cách đền đáp như vậy, từ nay sắp tới trong HỘP THUỐC XỎ CHIM-EN có nhiều hộp để giấy thưởng đồ từ 5\$ đến 30\$, nếu đủ mười vị gửi lãnh thưởng rồi thì đăng tên lên mặt báo một kỳ, cứ vậy hoài.

Lại kể từ 20 Octobre đến 20 Novembre 1932 nếu mua bao nhiêu thì tặng thêm cũng bấy nhiêu, ấy gọi ơn ngàn vàng đáp đền trong mùa một, bán như vậy một tháng thì mãn hạn. Không nhận gởi cách lãnh hóa giao ngân. Mỗi hộp 0\$25 muốn hỏi đều chỉ nhớ để có trả lời, mán-đa và thơ xin đề: NHÀ THUỐC CHIM-EN à CAIL-NHUM (Cochinchine).

Có bán lẻ khắp nơi, Saigon, mua tại quán Alphonse Đồng gốc chợ mới, các nơi trừ bán nhà thuốc giao cho mười ngàn tờ quảng-cáo có in sẵn tên hiệu tiệm chổ ở của nhà đại-lý dùng hết gởi tiếp luôn luôn, mua lễ xin trả trước chút ít bạc cộc sẽ gởi cách lãnh hóa giao ngân, muốn hỏi đều chỉ nhớ để có trả lời, MÃN-ĐA hoặc thơ xin đề: M. Nguyễn-văn-Tôn Chủ NHÀ THUỐC CHIM-EN à CAIL-NHUM (Cochinchine).

THƠ TÍN

Trả lời chung

Bồn-báo bày ra cái lệ thưởng sách và tiểu-thuyết cho quý vị mua báo chỉ trong kỳ-hạn một tháng mà thôi, nghĩa là từ 10 Octobre cho tới 10 Novembre 1932, ngoài ra những vị nào mua báo trước hoặc sau cái kỳ-hạn ấy, đều không có thưởng.

Có một vài vị độc-giả trách Bồn-báo, cớ sao mua báo đã 3 năm nay, nay báo mới mãn hạn có vài số lại ngưng đi mà không gởi tiếp?

Bồn-báo xin trả lời để quý vị biết rằng theo lệ nhà báo, khi báo của quý vị đã hết hạn, Bồn-báo có gởi thêm 2 số, bởi không thấy có tin hay thơ mua lại, nên mới ngưng gởi như thế.

Đối với mấy ngàn độc-giả, Bồn-báo phải có lệ nhất định như vậy mới khỏi bị thiệt hại, xin quý vị xét giùm và miễn trách. — P. N. T. V.



TÌN BẠN VỀ QUÊ

Mấy lời tiễn biệt Hoàng-huỳnh,
Người về kẻ ở chút tình nhớ thương.
Mấy năm nơi chốn tha hương.
Tam công ấy nghĩa, Lưu Dương ấy tình.

Có khi vui chuyện trệ bình,
Có khi kinh-tế bàn quanh chẳng rời.
Tiểu-lâm có lúc cá cười,
Gầm cầu khôn đại trong đời cạnh tranh.

Đa đoan chi lắm khuôn xanh,
Miếng ăn cũng dứt, chẳng dành chút nao.

Bấy lâu thanh khí tương cầu,
Vì ai nam bắc khối sầu chia đôi.
Hợp tan thôi những nghẹn lời.

Trị-âm xa cách ngậm người lòng ai.
Trời già sao nở chủa cay,
Sanh người sao lại chẳng hay nuôi người?

Bát cơm tấm áo trêu người,
Vì mi thiên-hạ khốc cười dở-dang.
Đành lòng thôi chờ thờ-thần,
Có thân ta phải chu-toàn lấy thân.
May mà gặp hội phong-vân,
Chim-bằng thuận gió mấy tầng cao bay.

Gia lòng trung nghĩa cho hay,
Trông cây quyết chí, có ngày bẻ hoa.
Bây giờ bè-bạn cách xa,
Nam, Lào đôi ngã cũng là trời chung.
Những khi ước hội trùng-phùng,
Trông trăng tròn, giải tấm lòng nhớ thương.

Cổ-hương dong-ruổi dặm trường,
Đá mềm kính chúc, lời vàng tạc ghi.

TRẦN-CHI-HIỆU

HỌA BÀI THI TỰ TÌNH CỦA M. TOÀN DIT LỘC

Nguyên tác:

Chiều xuân cây cỏ đang lơ thơ,
Cánh ấy xuôi người khó nổi mơ.
Trước mặt một màu mai nhuộm tuyết;

Bên lòng trăm mối liễu vô tơ.
Đưa tin bướm liêng đường đi lạc,
Đứt ruột tâm đau chỉ tưởng vơ.
Ngao ngán tình này ai có biết?
Lẽ nào nhiều ít lại không ngờ.

Bài họa

Bỏ liễu thương ai phận yếu thơ.
Công trình đó ước lại đầy mơ.
Ghe phen sông ngự ngời gieo lá,
Lâm lúc màn-thêu đứng dứt tơ.
Ba bảy trái mai còn lửng dừng,
Mười hai bến nước nổi bơ vơ.
Hồng nhan cái số mong manh lắm,
Tai mắt anh hùng dễ lập ngờ?

TRẦN-VĂN-QUÂN
(Học-sanh Vientiane)

MỪNG BÁC ĐỒNG-HỒ CHƠI XA VỀ

Duyên hồ-hải bấy nay hẹn ước,
Chỉ bình bông rầy được thỏa chưa?
Nước mây duyên mới tình xưa,
Gần xa nở nở đón đưa đợi chờ.
Cuộc hào-hứng hăng-hờ tuế nguyệt,
Khách ra đi nào thiết chi về.
Túi lưng trắng gió dễ huê,
Phồn hoa cũng trải, sơn khê cũng từng.

Người ở lại ngày hằng mong mới,
Chồn giang hồ biết hỏi nơi nao.
Gót bèo đầy đó tiêu-dao,
Sen tàn cúc nở trải bao tháng ngày.
Vườn Trí Đức bấy nay vắng chủ,
Cỏ hoa đường ủ-rủ kém tươi.
Đương thu vườn lại nở mai, (1)
Chùa đông cũng vội mừng người thi nhân.

Kia non nước muốn phần tươi-tắn,
Bóng trăng thu lảng-dàng đợi chờ.
Đợi ai những khách năm xưa,
Hồ Đồng thả chiếc thuyền thơ đập duênh.

Phong cảnh cũ đã dành đợi khách,
Bạn bè xưa xa cách bấy nay.
Bây giờ khách đã về đây,
Hãy chơi cho bỏ những ngày đợi trông.

Trung-thu, nhâm thân
— BẠCH-NHƯ —

NHỚ BẠN,.....

Kim-Chi ơi, hỡi Kim-Chi.
Nhớ ai luống những lam ly lệ sầu.
Thương ai tấm tá giếng châu.
Ai ơi, có biết nỗi sầu cho chàng.
Nhớ những lúc dưới trăng thệ ước,
Nhớ những khi dạo gót huê viên.
Nhớ lời non nước thề nguyện,
Nhớ câu ghi tạc đá vàng trăm năm.
Mà nay đá Nam-vang cách biệt,
Nỗi nhớ thương chi xiết đau lòng,
Nam-thành mòn-mỏi, đợi, mong,
Biết bao giờ được trùng phùng như xưa?...

NGUYỄN-DUY-TY

NHỚ BẠN

Chiều chiều thấy bóng non xa,
Thấy con chim nhạn lòng ta rồi vò.
Nhớ người bạn cũ bơ vơ,
Cuối chân trời thăm mà ngỡ ngần sâu.

Nhớ khi dừng bước đầu cầu,
Trông giòng nước chảy, trông màu mây tan.

Nhớ khi khác vợ canh tàn,
Bạn nghe tiếng địch hồ tan nát lòng.
Nhớ khi gió cuốn lạnh lùng,
Cầm tay trò chuyện trong vòng tiêu sơ.

Nhớ cùng dưới bóng trăng mờ,
Chân trên ngọn cỏ mà vơ vẩn tình.
Nhớ khi dưới bóng trăng thanh,
Trông trăng, trăng lại nghiêng mình trong mây.

Nhớ khi hai ngã chia tay,
Nỗi niềm tâm-sự tỏ bày vẩn vương.
Bạn về dầm dãi phong sương,
Cuộc đời phút đã tang thương bơ-phờ.

Ngày nay tuy vẫn ngày thơ,
Hỏi rằng phỏng độ bao giờ gặp nhau?

TRẦN-VĂN-QUÂN
(Học-sanh Vientiane)

(1) Hôm ông D. H. về đến nhà, cây hoa mai trước Trí-Đức Học-xã nở thịnh. Đó là một việc lạ. Vì hoa mai xưa nay chưa từng có nở về giữa mùa thu vậy. — B. N.



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Mỗi tuần vua Bảo-Đại làm triều một lần.



Hồi triều vua Khải-Định, mỗi tháng viên Cơ-mật chỉ nhóm có 3 lần nhằm ngày 1er, 11 và 21 mà thôi. Nay đến triều vua Bảo-Đại, ngài định nhóm đến 4 lần.

Mới rồi vua Bảo-Đại có hạ chỉ cho viên Cơ-mật hay rằng từ nay mỗi tuần, hễ đúng 8 giờ rưỡi sớm mai ngày thứ

ba, là Cơ-mật viên phải nhóm, có vua làm triều.

Chương-trình biên các vấn-đề đem ra bàn luận trong mỗi kỳ nhóm, thì ngày thứ bảy phải dựng lên cho hoàng-thượng duyệt trước.

Đức Bảo-Đại lại còn định mỗi kỳ nhóm thứ nhất trong mỗi tháng, các ông hoàng-thân và các quan đại-thần phải đến dự cho đông đủ nữa.

Có tin nói rằng đức Bảo-Đại mới truyền lệnh lập một cái sân đánh trái lăn (tennis) trong hoàng thành thật đẹp, để trong lúc rảnh rang việc nước, ngài sẽ tập luyện đánh banh chơi. Bộ Công đã đánh điện-tin vào Saigon để mua vợt, lưới và banh cho vua dùng, có điều chưa biết ngài sẽ chọn ai đứng thao-luyện với ngài đó.

Tù Côn-nôn vượt ngục, bị bắn chết.

Hồi 2 giờ khuya ngày 6 Octobre, có ba tên Hư, Tước và Thông là tù ở Côn-nôn, ăn cắp một cây súng Mousqueton với 6 bi đạn, rồi lên xuống ghe trườn bươm cho chạy ra biển để trốn.

Hay tin ấy ông Xếp ở Côn-nôn liền cho lính xuống tàu hơi rượt theo để bắt bọn ấy và lấy súng lại. Khi lính rượt kịp, kêu bọn kia phải hạ bươm, ngừng ghe, bỏ tay chịu tội, ba gã kia chẳng những không tuân lệnh mà lại còn giương súng bắn đại qua đầu của lính nữa. Không thể nhìn được, lính bèn bắn trả lại, ba tên kia bị đạn tề nhào và chết liền tại trận.

Bắt được 9 chiếc ghe thuốc lậu.

Cái nghề đi buôn thuốc lậu là cái nghề của bọn chài Châu-giang, song lần lần kẻ cắp cũng gặp bà già một chuyến chớ sao khỏi.

Hư mới rồi lính sở Thương-chánh ở Prekoi (Cao-miền) có rình rập tại sông Cửu-long-giang bắt được một đoàn 9 chiếc ghe lương của bọn chài Châu-giang, chở 10.000 kilô thuốc rê lậu. Khi gặp lính, bọn buôn thuốc lậu cũng có chống cự kịch liệt, nhưng thế nào cũng không cự nổi với người thay mặt pháp-luật, thành ra các ảnh phải bỏ tay chịu tội.

Nghệ nói từ hôm đầu năm đến giờ, lính sở Thương-

chánh Nam-vang đã bắt được tới 42.000 ki-lô thuốc lậu.

Sáu đoàn du-lịch qua viếng Đế-thiên Đế-thích.

Đầu năm 1933 này sẽ có 6 đoàn du-lịch của người Pháp và Mỹ qua viếng Đế-thiên, Đế-thích.

Toán đầu hết sẽ qua đến đây nhằm bữa đầu năm Tây, toán thứ nhì sẽ đến lối 20, 24 Janvier, toán thứ ba nhằm ngày 2 Mars, toán thứ tư nhằm ngày 6 Mars, toán thứ năm và thứ sáu nhằm lối 11 và 12 Mars 1933.

Chưa rõ trong sáu đoàn du-lịch này có hết thầy là bao nhiêu người, song nghe nói M. Vergoz ở Saigon sẽ bao hết sự ăn ở và đi xem Đế-thiên Đế-thích của 6 đoàn du-lịch ấy.

Một ông Cha sở bị mất cướp gần hai ngàn đồng bạc.

Hồi 8 giờ đêm 17 Septembre có một tốp lối 8 người đến tại nhà Cha sở ở làng Hội-bình, quận Long-phủ (Sóc-trăng) nói dối rằng đến rước Cha sở tới cầu kính cho một người bà con chúng đang bị bệnh nặng.

Cha sở cũng tin bằng lời, song mặc đang ăn cơm nên mới bảo chúng đợi một chút. Đang khi Cha sở ngồi ăn cơm, thỉnh thoảng nhìn thấy đại lại, chụp tay thúc ké, đưa dao đâm dọa, nếu la thì chúng giết.

Biết mình trúng tay quân cướp, Cha sở bèn nghĩ được một kế, làm bộ nói lớn: « Muốn lấy vật gì thì lấy, nhưng đừng đánh tôi tội nghiệp. »

Thiệt quả, câu nói của Cha sở có ảnh-hưởng lắm. Nhờ câu nói ấy mà ông Cầu là người nhà, đang ở trên lầu nghe được, mới chạy xuống. Bọn cướp thấy mặt ông Cầu, toán chụp bắt ông, nhưng ông chạy thoát và kêu la tiếp cứu om sòm. Chờa xóm nghe la, kẻ đao người mác rần rần chạy tới, đánh chết được một tên phó đảng và một đứa khác bị thương, ăn cướp hoảng hồn bèn kêu nhau chạy ráo.

Coi lại thì Cha sở đã bị mất vừa vàng bạc áo quần cũng tới 2.000 đồng.

Mượn tiếng thất-nghiệp kiếm tiền xài chơi.

Sớm mai ngày thứ bảy 8 Octobre, lính Mật-thám có bắt một người về tội lường gạt. Người ấy chính là thầy Albert Nghia dit Chánh-Trực, dit Minh-Vương, có vợ dân tây và làm việc tại sở Inspection du Travail ở Saigon. Nguyên-nhơn như vậy:

Albert Nghia lấy một tờ giấy của nhà báo Trung-lập có in chữ sẵn: « Hội cứu giúp dân thất-nghiệp Việt-nam do M. Phi-Bằng, tổng thư-ký tòa soạn báo Trung-lập đứng chủ-trương » rồi viết một cái đơn xin các nhà từ-thiện hỗ-tiền ra cứu giúp giúp anh em thất-nghiệp.

Trước hết Albert Nghia tới mấy hãng Courtinat, hãng rượu Bình-tây, phòng Trang-sư Mathieu, hãng Giuntoli... quyền được lối 150\$ chẳng may có người trong hãng rượu Bình-tây cho nhà báo Trung-lập hay, nhà báo Trung-lập

PHU NỮ TAN VẠN

nói không biết gì tới việc ấy, nên Albert Nghia liền bị bắt. Xét nhà Albert Nghia, lính lại còn lấy được một cuốn sổ quyền tiền, giấy in có chữ Trung-lập, một cây súng sáu và một số bạc.

Tra hỏi Albert Nghia đều khai thiệt hết, nên đã bị giam.

Vụ thuốc mê ở nhà ngủ Thanh-huê.

Một bữa kia tên Dương-văn-Mỹ làm bồi ở nhà ngủ Thanh-huê, đường Amiral Courbet, Saigon, đưa cho cô Tống-thị-Tâm là vợ bé của ông chủ phòng ngủ ấy một liều thuốc. Cô Tống-thị-Tâm hút hết liều thuốc kia rồi vùng phát điên cuồng, phải nhờ thầy-thuốc giải độc mới khỏi. Chủ phòng ngủ liền đến tòa mà thưa tên Dương-văn-Mỹ về tội thuốc vợ mình, nhưng Dương-văn-Mỹ thì lại nói M. Lê-thanh-Huê có ý phao phãn cho nó.

Việc này chưa biết đen trắng ra sao, để coi tòa xử lẽ nào, Bồn-báo sẽ thuật tiếp cho độc-giả rõ.

Ngoài Bắc lại có lụt nữa.

Tuần rồi ngoài Bắc-kỳ lại có lụt nữa. Nước sông Hắc-giang lên cao lắm, ở miệt Lai-châu nước lên đến 26 thước tây! Ở xóm người Tàu và người Việt-nam buôn bán, nước ngập đến mái nhà trệt!

Có nhiều nhà mới cất vừa rồi và những nhà cửa ở làng Thái đều bị nước cuốn đi mất, sự thiệt hại rất lớn, không biết có chết người chăng.

Hòa-bình về Hà-nội, không còn thông-thương được, vì con đường Quân-hạt số 6 bị nước sông Hắc-giang ngập hết.

Năm Cà-dom nạp mình chịu tội.

Vụ án cướp đánh xe hơi chở thơ ở Nam-vang độ nợ Bồn-báo đã nói rằng lính Mật-thám đã bắt được hết nội bọn chỉ còn thiếu một người phó đảng là em ruột của hai bà mẹ mà thôi.

Tên phó-đảng ấy chính là Nguyễn-văn-Hậu, tức Nguyễn-văn-Nam, tục gọi Năm Cà-dom, là người bán một người Tây bị trọng thương và bán chết sớp-phơ xe hơi, trốn thoát mà thôi.

Mới rồi Năm Cà-dom liệu bề trốn tránh không nổi nữa, nên ngày 10 Octobre đã đem mình mà nạp cho ông cô Moresco ở Càn-thơ. Thế là phe đảng của hai Chi đã bị tiêu diệt rồi vậy.

Cây cau có đến mười ngọn.

Hiện nay tại nhà M. Trụ, cựu Thôn-trưởng làng Nhị-long hạt Trà-vinh có một cây cau rất lạ. Cây cau ấy lên độ 5 thước tây, kể thúi ngọn, hự hết, nhưng sau nó lại phát trở ra đến 10 ngọn. Hiện giờ mỗi ngọn được lối 5 tấc tây, đều có buồng hết, trông thật là đẹp.

Al ở gần nhà ông thôn Trụ nên đến xem chơi cho biết sự lạ.

Vụ đỡ mầu ở đường Miche.

Có tư Nhị ở nhà số 189 đường Miche (Saigon) có mượn tên chín Phốt và vợ nó là mười Thiên đều là đạo kép hát cải lương cũ, ở làm thuốc á-phiện cho cô hoặc cho khách của cô hút.

Đêm chúa-nhựt 9 Octobre, có tư Nhị đi xuống nhà hàng Majestic « nhảy đầm » giao nhai cho vợ chồng chín Phốt, tên Huê là em của cô và một á-xâm giết.

Một lát sau có M. Ngô-vinh-Khang là thầy tuồng cải-lương lại, vợ chồng chín Phốt liền dọn mâm đèn và tiêm thuốc cho tác-giả tuồng « Tô vương đến thác » hút. Bấy giờ chẳng rõ tên Huê cùng chín Phốt cãi lộn về việc gì,

M. Khang can hết sức mà không được, đến đòi Phốt chụp dao chém tên Huê đến 9 lát vào bụng, hông và ngực, máu ra ướt áo. M. Khang liền bỏ mà đi mất.

Chém Huê xong rồi, Phốt trở dao cắt tay mình để vu vu cho Huê và la mã-là inh-ôi. Hai người Tây ở gần tay tin, qua chỗ Huê đi nhà-thương và bắt vợ chồng hung-thủ mà giao cho lính đem về bắt.

Viên chức sở Mật-thám mới bắt được trên 70 đảng viên Cộng-sản.

Hồi 6 giờ sáng ngày chúa-nhựt 9 Octobre, M. Nadaud, chủ sở Mật-thám có đất một toán cô, lính, đến vây một căn nhà kia ở đường Colonel Grimaud (Saigon) và bắt được 11 người đang hội hiệp lại để tái lập hội Cộng-sản, trong đó có Hồ-văn-Long tục gọi thầy-giáo Long là tay trọng yếu hơn cả.

Tra hỏi và tìm bắt thêm, đến nay đã bắt được trên 70 người. Trong lúc xét bắt này, viên chức sở Mật-thám có gặp được một cái máy in lậu và nhiều truyền đơn mới in vừa rồi.

Một bạn đồng-nghiệp ở Bắc vào Nam.

Mới rồi ông Trần-tấn-Thọ, chủ-nhiệm báo Tân-thiếu-niên ở Hà-nội vào chơi Nam-kỳ, có đến viếng Tòa-soạn Phụ-ũ Tân-văn và hết thầy anh em đồng-nghiệp ở Saigon.

Ông Trần-tấn-Thọ là người trẻ tuổi, có học thức rộng, có lịch duyệt nhiều và tánh tình cũng bất thiệp vui vẻ nữa.

Trước kia ông có giúp việc cho Nhà-nước, sau xin từ chức và xin xuất bản tờ Tân-thiếu-niên để làm cơ-quan chung cho bạn trẻ. Tân-thiếu-niên mỗi tuần ra 3 kỳ, song bài vở lựa chọn kỹ, tin tức nhiều, cách xếp đặt có vẻ mỹ-thuật, nên được đồng-bào hoan-nginh, có nhiều độc-giả vào học nhưt nhĩ các báo ở Bắc.

Gần đây, vì nền tài-chánh của nhà báo không được rộng rãi nên ông phải tạm tinh bản tờ Tân-thiếu-niên để bản tinh cùng các bạn đồng tâm đồng chí hòa hiệp nhau lại, sam một cái nhà in riêng cho tờ báo ông, rồi sẽ tục bản tờ Tân-thiếu-niên lại. Cứ như lời ông Trần đã nói với chúng tôi thì ông quyết làm cho báo Tân-thiếu-niên tục bản lần này sẽ dùng-dan hơn trước nhiều lắm.

Ông Trần vào chơi Saigon, đi viếng Đế-thiên Đế-thích rồi mới trở ra Hà-nội.

Bồn-báo đồng-nghĩa xin chào mừng bạn đồng-nghiệp và chúc cho bạn đồng-nghiệp lúc ở Saigon được mọi điều vui vẻ và khi trở về Bắc lộ trình an hảo.

Ngoài Bắc cũng có nhiều người tình nghi Cộng-sản bị bắt.

Trong lúc viên chức Mật-thám Nam-kỳ đi bắt được hơn 70 người tình nghi Cộng-sản, thì liên Mật-thám ngoài Bắc cũng có bắt được nhiều người bị tình nghi là có chon trong hội ấy.

Sở Mật-thám Hai-phòng được tin bọn Cộng-sản nhóm hội tại chi-bộ Cẩm-giang, cách Hải-phòng 12 cây số, liền phái 12 vị Thanh-tra và lính đến đó hiệp với quan Huyện sở tại xét bắt. Khi đến nhà Cai-Sò, bắt được 23 người và nhiều giấy tờ quan hệ, trong số 23 người này có 3 ông già bị giải về Hải-phòng cho tòa án xét xử, còn 20 người kia thì lại bị giải sang lên Hà-nội.

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

«Số tiền của ông ngoại con gửi cho ông Victor, ba chắc đến ngày nay nó sanh lợi nhiều lắm. Năm trước ba ra Hanói với con, ông Victor hay tin có cho mời ba đến hỏi thăm về việc ấy, ông có tỏ cho ba biết rằng số tiền gửi và số tiền lời đã được hơn 60 ngàn đồng rồi...»

Lúc bấy giờ ông Châu-quốc-Luân mệt lắm. Hơi thở ông yếu dần, hai chơn ông không còn cựa quậy nổi, tuy vậy ông cũng rán gom góp hết bao nhiêu sức lực và tinh-thần còn sót lại, gắng gượng nói tiếp với rề:

— Con hãy ngồi xích lại cho ba dặn cho cạn lời. Nãy giờ ba đã thuật chuyện cho con nghe rồi, bây giờ ba phải trao hết giấy tờ lại cho con để khi ba nhắm mắt theo ông theo bà rồi, con thay mặt cho ba mà thi-hành giùm những việc của ông ngoại con đã gửi gắm cho ba đó.

Quang-Viên vàng lời, kéo ghế ngồi xích lại, ông Quốc-Luân nói: — Con hãy kéo học tử cái bàn nhỏ kia, coi có cái chìa khóa của ba để ở trong không?

Quang-Viên vàng lời, kéo học tử ra, thiệt quả có cái chìa khóa ở đó, chàng lấy đưa cho cha vợ xem, ông Quốc-Luân gật đầu rồi nói: — Con hãy lại dâng bàn viết, mở cái học tử giữa, lấy cái bột-phơ bằng da sấu, đem lại cho ba liền.

Quang-Viên lấy bột-phơ đem lại, ông Quốc-Luân ngó thấy liền nói:

— Trong bột-phơ này đựng đủ giấy tờ như ba đã nói chuyện với con nãy giờ, lại cũng có cái giấy con thay mặt cho ba, ba đã làm sẵn rồi hôm trước, để trong đó nữa. Trong cái giấy con thay mặt cho ba, ba có nói rằng ba cho phép con ra Hanói tìm đến ông Victor lãnh trọn số bạc của ông Nhựt-Tân gửi để giao lại cho con Quốc-Hoa là cháu gái ông nó.

«Hồi trước ông ngoại con tin cậy ba lắm nên mới dám phủ thác cho ba một việc rất quan-trọng như vậy, nay rồi số phần ba vắng-vời, không thể thi-hành lời ba hứa với ông ngoại con, thật ba cũng lấy làm đau đớn tức tưởi lắm. Tuy vậy,

trước ông ngoại con tin cậy ba lắm sao thì hôm nay ba cũng tin cậy con làm vậy, nên ba mới giao việc này cho con làm, vậy con phải rán làm cho đúng theo lời ba căn dặn, ba mới an lòng nơi chín suối!»

Quang-Viên vừa chấm nước mắt vừa nói:

— Xin ba yên tâm, đừng lo ngại chi hết. Con vãi trời phật phù hộ cho ba được lành mạnh, thì vợ chồng con mới vui lòng... Nói cùng mà nghe, nếu chẳng may ba có theo ông theo bà, thì con sẽ làm y như lời ba dặn bảo, không khi nào dám sơ sót một việc nhỏ mọn...

— Khi ra đến Hanói, con phải rán tìm cho được con Quốc-Hoa, ban đầu con mượn các báo đăng tin tìm kiếm nó, kiếm được thì tốt, bằng không con cứ đến ngay sở mật-thám hay sở cảnh-sát mượn người ta lút kiếm giùm. Có tiền, mình chịu tốn hao chút đỉnh, thế nào cũng phải kiếm được.

«Con phải ghi nhớ lời ba căn dặn: đầu cho phải cực khổ thế nào, tốn hao bao nhiêu, con cũng phải tìm cho ra con Quốc-Hoa, là việc cần kíp quan-hệ hơn hết. Tìm được nó rồi, số tiền của ông Victor trao cho con bao nhiêu, con phải giao hết cho nó, nó muốn làm chi nó làm.»

Quang-Viên nghe cha vợ dặn câu ấy má gần từ tiếng, chàng đổi sắc mặt, trong lòng hồi hộp, dường như đang suy nghĩ việc gì quan hệ lắm, song lúc bấy giờ, hơi thở ông Quốc-Luân đã mòn, con mắt ông đã hết thần, ông không còn trông thấy mặt mày rề ông cho rõ.

Ông mỉm cười, nói nhỏ nhỏ:

— Ba đã giao cái trách-nhiệm ấy lại cho con rồi, bây giờ ba mới an lòng nhắm mắt. Con là đứa ngay thẳng, ba tin cậy con lắm, trước khi từ giả hồng trần mấy phút đồng-hồ, ba chỉ gửi gắm lại con có một việc đó, nếu con thật lòng thương yêu ba, xin con hãy làm cho xong việc ghé?

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Xin ba an lòng, con sẽ làm y như lời ba trời lại....

Bây giờ, phòng bên cạnh, không còn nghe tiếng con Kim-Anh khóc thúc-thít nữa. Ông Quốc-Luân chơn vờn ngồi dậy, Quang-Viên vừa đưa tay ra toan đỡ ông, thì ông đã ngã đầu xuống gối, bất tỉnh nhân sự.

Ngoài cửa có tiếng khua động... Quang-Viên ngó ngay mặt cha vợ thấy mét xanh, đưa tay gần lỗ mũi không còn hơi thở nữa, chàng ngó đảo-dác bốn phía, thấy cửa phòng vẫn còn khép khít, lẹ như chớp, chàng vội tay chụp cái bột-phơ da sấu để bên mình ông Quốc-Luân, thôn riết vào túi quần sau dít!

Quang-Viên làm việc ấy lẹ lắm, không đầy một phút đồng-hồ.

Cánh cửa phòng mở ra, Kiều-Nga nhè nhẹ bước vào, thấy chồng có đang ôm cha vợ mà khóc, nước mắt đang-dụa, và ông nọ cũng đã hết thở rồi!

Kiều-Nga chạy lại ôm cha vừa khóc vừa kể rất thảm thiết tức tưởi, vì hôm nay hầu hạ một bên cha luôn, thế mà bữa nay, đến lúc ngặt mình hết

thở, cô lại không được ở một bên cha, để chứng-kiến cái hơi thở cuối cùng. Cô vật mình khóc kể lung lắm, bởi vậy cô không thấy được lúc bấy giờ mặt chồng cô xanh, môi chồng cô run, bộ tịch chồng cô rất là khác thường.

Vợ chồng Quang-Viên lo chôn cất cha rồi, mới sắp đặt việc nhà. Bao nhiêu vườn đất nhà cửa và chút đỉnh tiền bạc của ông-Quốc-Luân đều về phần vợ chồng Quang-Viên hưởng hết, bởi vì ông Quốc-Luân chỉ có một người con gái là Kiều-Nga đó thôi.

Quang-Viên và Kiều-Nga đem con, cháu, trở về Saigon, để tính gầy dựng cuộc thương-mãi lại. Từ đây Kiều-Nga buồn rầu, biếng ăn biếng nói, hình như cô không còn thiết đến việc đời, không còn muốn làm giàu làm có thêm làm chi nữa. Có một người cha xứng đáng, có lòng thương con dào dạt, bất kỳ việc gì cũng gồm lo cho con, cho rề, ngày nay người cha ấy mất rồi, cô coi như thân cô rất hiu quạnh ở trên đời này vậy.

(Còn tiếp)

SÁCH “GIA CHÁNH”

Có bán tại báo quán **Phụ-nữ Tân-văn**. Sách này chia làm 4 phần:

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi văn văn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục **gia đình thường-thức** để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dặng đề dời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$80

Còn v/ nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gửi và để cho **Phụ-nữ Tân-văn Saigon**, thì sẽ tiếp được sách.

ĐÒI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo)

Nếu bà không có thể kính trọng Mã-Lợi được, bà lại càng không ưa Tuệ-Lý nữa.

Cô ấy chỉ là gái ư se-sua chớ đâu phải kẻ hữu-tâm.

Đồ-màu ngồi tề-tĩnh mà xem mấy bức tranh và mấy cái tượng; còn Đồ-Liệt thì nóng nảy; chờ lâu, chẳng ta độ chắc là không hay cho việc mình rồi. Có lẽ Mã-Lợi đã hiểu..., mà sao ông ta chần-chờ quá hơn một vị đại-thần sấm sưa ra khách? Chẳng đi qua, đi lại, nghỉ-ngờ rồi, song không dám nói ra.

Đồ-màu vẫn ôn-hòa khuyên con, rằng:

— Con! Làm gì trẻ ranh quá vậy! Người ta sẽ nói sao bây giờ con không dám thăm, dùng-dầu như trước đây con! Bình tĩnh lại nào!

Đồ-Liệt nói:

— Con sợ quá mà... sợ từ-nan quá!

— Cui kia! Con chưa thành nhen rồi hay sao? Vậy chớ ai nói với con rằng ông Mã-Lợi...

— Dạ, ông ấy đã làm cho con thất vọng.

Mẹ mìn cười nói tiếp:

— Vậy người ta mới năn-nĩ mà người ta đến đây đứng dọ ý lại cho đành rành.

Đồ-Liệt vừa toan tỏ lời cảm ơn mẹ thì cái cửa mở ra, Mã-Lợi bước đến.

Ông ta cúi đầu một cách lễ-phép trước mặt Đồ-màu, bắt tay viên thơ-ký, rồi ngồi nơi một cái ghế đối diện với bà khách.

Mã-Lợi nói:

— Tôi lấy làm hân-hạnh mà được tiếp-kiến một vị quý khách như bà; lát nữa đây chắc nội-nhơn tôi hay tin bà đến ắt cũng ra chào bà định hầu chuyện với một người hiền đức.

Đồ-màu mỉm cười một cách nhã-nhận mà nghe lời tăng-tung rất lắm thương ấy, rồi đáp rằng:

— Dạ, tôi rất vui lòng mà đến, trước đây cảm ơn ngài bấy lâu hằng cố-cấp con tôi, và sau đây thương-lượng với ngài một việc. Tôi xin thú thật rằng trước khi, tôi cũng lấy làm e-ngại, song xét kỹ, tôi chắc ngài cũng chẳng cho là điều cao vọng thối quá.

« Nếu ngài cho phép, tôi xin thưa rằng con của

tôi đã có tỏ cùng tôi về lòng ái-kính của nó đối cô Tuệ-Lý.

« Theo chỗ tường của nó thì xem như ý ngài chắc sẽ hạ cố đến nó, và lệnh-ai cũng đã có dịp biểu lộ cho con tôi được hiểu cái hảo-ý của cô đối với nó rồi.

« Tâm-sự của nó bây giờ ngài đã biết, vậy tôi xin thưa rằng hôm nay tôi đến là chủ-ý cầu-hôn lệnh-ai cho con tôi, chẳng dám nào, xin ngài cho tôi rõ tôn ý? »

Dầu rằng lời phân của Đồ-màu là xát đặng, thành thật, Mã-Lợi nghiêm-nhiên ngồi nghe, không nhún-nhò chút nào.

Song đến câu kết sau đó thì ông ta phải suy nghĩ đặng trả lời lại cách nào cho khéo.

Nghĩ ngợi vài phút, Mã-Lợi giọng ngọt ngào giả-dối, đáp rằng:

— Thật, đều ước-vọng của bà lấy làm danh-dự cho tôi lắm, nhưng nếu phải trả lời liền lúc này thì khó chò tôi, xin bà lượng biết,... tôi cần phải hỏi ý vợ tôi lại đã.

Đồ-màu là người lệ trí, nghe vậy đã hiểu xa rồi. Bà nói:

— Xin ngài cho phép tôi phân cặn ý. Theo tôi thì chắc ngài không cần phải ngại chi về ý-kiến của bà Mã-Lợi (1), vì hình như bà cũng có bụng muốn nong-nữ con tôi trong việc chung-thân này.

« Vả lại, nhơn dịp bà với tôi gặp nhau, bà đã cho tôi biết sự sẵn lòng của bà về điều liên-hiệp của tôi ước-mong, và, nên hay không là chỉ do một mình ngài sở-định. »

Lúc này Mã-Lợi thấy mình phải dùng cách khác mới được, bèn gờ ngay cái mặt nạ nhơn-dạo của mình đeo này giờ đặng chỉ cho Đồ-màu biết và là người thơ « kim-tiền chữ-nghĩa », hằng trọng giấy

(1) Theo phép lịch-sự Lang-sa, kêu như vậy là trúng cách chớ không phải vô-lẽ. Trái lại với Annam mình, gọi xách-khoẻ như vậy thì có phiền rồi.

HÃY HÚT THUỐC JOB

bạc hơn nghĩa, hơn tình.

Nói rằng:

— Nếu chỉ do nơi quyền tôi sở-định, thì phận làm cha, tôi phải kể nổi mấy điều, tôi tưởng cho là chánh-lý lắm, vì mấy điều ấy có quan-hệ về sự hạnh-phước và sự... sung-sướng của con tôi vậy (2).

« Có khi bà đã hiểu rằng con gái tôi sẽ hưởng một phần-ân khá lắm; tôi không nói cho bà rõ là bao nhiêu. »

Nghe đến đây Đồ-màu lấy làm náo-náo, song vẫn giữ nét tinh-luống.

Mã-Lợi tiếp:

— Còn so sánh lại thì thầy Hai của bà đây, bề-thể... tôi xin nói: bề thể cũng là được chớ chẳng không; tôi chắc cho ngày sau thầy cũng khá lên... Sân-nghiep của bà tôi cũng biết.

« Thật, như thế thì không có chi chê được; song xin bà hãy tin rằng vì lo cho con nên tôi mới cặn-tỏ, tôi thấy trước rằng, bước vào cảnh như vậy,

(2) Một điều dễ ý dễ kén vợ: do lời cha mẹ, có thể đoán được tánh tình con.

con gái tôi phải chịu một cảnh đời lạt-lẻo quá.. gần như cảnh nhà nghèo!

« Không phải tôi nói phách, chớ phần con Tuệ-Lý tôi nó đã quen thói xài không đếm của, vì không cần chi phải đếm; đã quen sự sang-trọng, hào-nhàng; nếu vì một lúc xiêu-lòng mà ưng, thì sau nó sẽ lấy làm hối-hận mà thấy phải chịu túng ngặt, phải nhịn các điều vui thú, phải tính từ đồng su với đầu bếp, phải bo-bo giữ sự lãng-phí ở trong nhà... »

« Bà thấy chưa, cho nên, tôi dám chắc, hiệp cho Đồ-Liệt với Tuệ-Lý làm vợ-chồng là hại cho hai trẻ, chớ không phải mưu cái hạnh phước cho chúng nó. »

Cái lý-thuyết của Mã-Lợi khác nào giọt mưa rả-rụa tạt ngay vào mặt Đồ-màu. Bà đứng dậy, mặt tái xanh, song coi rất cao-thượng, dõm nhà kỹ-nghệ kia một cách khinh-rẻ.

— Thưa ngài! Tôi xem lại trong hai cái địa-vị của gia-quyển Mã-Lợi và Đồ-Liệt này không có kém nhau đâu.

(Còn tiếp)

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

NESTLÉ



HIỆU Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mat-on có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.

VẬY MỖI TÌNH !

(Tiếp theo)

Cúc-Hương là một người đàn-bà có học thức, có độ lượng, hay suy xét việc đời. Khi kết nghĩa tóc tơ cùng Hữu-Phước, ăn ở với nhau nội trong một tháng đầu, cô đã rõ hết tánh tình nết na của chồng cô, song không bao giờ cô có phản-nau bó buộc chồng, cô vẫn muốn làm một người vợ hiền, một người đàn-bà hay tha thứ.

Ài ngờ cô đối đãi với chồng làm vậy, chồng cô lại không xét giùm sự tử-tế của cô, không giữ một lòng trung-tín với cô, lại đem cái ái-tình của mình mà sang-sốt cho kẻ khác. Cô lầm bầm nói :

— Thiệt là hèn mạt !... Thiệt là khiếp nhục !...

Cúc-Hương vừa nói vừa để tay lên ngực, cái ngực cô nhẩy mạnh dờng như có ai lấy vật gì mà đập nó, nó gần muốn bẻ toang ra từng mảnh. Cô ngã ngồi trên ghế, gục đầu trên bàn, hai tay cô lạnh, hai chơn cô run, cô không còn đứng vững nữa.

Cô ngồi cô suy nghĩ... Cái con đàn-bà nó cướp chồng cô đây, nó chia sớt hoặc nó cướp đoạt cái ái-tình của cô đây, là con đàn-bà nào ? Nó ở gần nhà cô hay xa, nó quen với cô hay lạ ? Cô phải tìm kiếm cho biết.

Cô cầm cái hộp, coi trong coi ngoài, không có đề chữ gì hết, cô cầm chiếc vòng con rắn, cô coi kỹ từ đầu chí đuôi, từ lưng chí bụng, cũng không có khắc dấu tích gì hết.

Hữu-Phước mua chiếc vòng này ở đâu và mua cho ai ? Hai câu hỏi ấy nó làm bối rối trí khôn cô vô cùng. Mua cho ai có hơi khó tìm biết một chút, chứ mua ở đâu, nếu cô tìm kiếm dò hỏi, thế nào cũng phải ra mối.

Cúc-Hương trở lại bàn viết của chồng. Cô mở toang hết các học tử, lục soạn giấy tờ, cô cố kiếm hoặc một cái thơ, hoặc một tấm hình, hoặc một cái toa của chồng cô mua món đồ nữ trang ấy.

Cô xóc kiếm một hồi, không gặp thơ cũng không gặp hình, nhưng lại gặp được cái toa của một tiệm thợ bạc ở đường Bonnard là tiệm đã bán cho chồng cô chiếc vòng con rắn. Cô nói thầm :

— Biết được tiệm thợ bạc này có lẽ ta sẽ phăng ra mối...

Xếp giấy tờ lại y như cũ, Cúc-Hương bỏ hộp nữ-trang vào túi, đội khăn lên xe kéo đi riết ra tiệm thợ bạc. Không có chủ tiệm ở nhà, cô đi ngay lại một cô đứng bán đồ, đưa cái hộp kia ra cho cô nọ xem rồi nói :

— Thưa cô, không biết món đồ này có phải là đồ của tiệm cô bán hay chẳng ?

— Thưa phải. Tiệm tôi bán...

— Cô còn nhớ người đến mua hôm nọ là đàn ông hay đàn bà chẳng ?

Cô bán đồ cười và nói :

— Đàn ông. Tôi còn nhớ rõ chính là thầy Võ-hữu-Phước.

— Cô nhớ giỏi quá ! Thầy Hữu-Phước mua chiếc vòng này cho tôi, nhưng chiếc vòng nhỏ, tôi đeo chật, tôi muốn đổi lấy chiếc khác.

Cô bán đồ lộ vẻ ngạc-nhiên, ngó ngay mặt Cúc-Hương rồi nói :

— Sao cô lại nói như vậy ? Tôi còn nhớ rõ hôm nọ thầy Hữu-Phước đến đây, bảo tôi đem nguyên hộp lớn cho thầy chọn lựa. Tôi đem một hộp bảy tám chiếc vòng con rắn, chạm trổ in nhau, và đủ cỡ lớn nhỏ. Thầy chọn lựa một hồi, lấy chiếc vòng này là chiếc nhỏ hơn hết, tôi sợ e thầy đo lường, nên tôi có hỏi : « Thầy tính mua cho người lớn hay con nít đeo mà thầy lại lấy chiếc vòng nhỏ quá như thế ? »

— Rồi thầy trả lời làm sao ?

— Thầy nói : « Ừ, nhỏ vậy mà vừa. Cô biết cô ba Song-Kim hay không ? Tay của cô tròn, song nhỏ như tay con nít. » Cứ như lời thầy Hữu-Phước nói đó thì thầy mua chiếc vòng này cho cô ba Song-Kim, cô có phải là cô ba hay không, mà cô lại chê chật ?

Cúc-Hương cười rồi nói :

— Tôi là chị hai nó ! Thầy Hữu-Phước mua chiếc vòng này cho nó, song nó chê không được tốt, nó cho tôi, tôi lại đeo không vừa nên mới đem tới đây, xin cô làm ơn đổi giùm tôi chiếc khác.

HÁY HÚT THUỐC JOB

Cô kia lắc đầu và nói :

— Thứ vòng này có nhiều cỡ khác nhau và cỡ nào có giá tiền riêng cỡ nấy, chứ không phải lớn nhỏ cũng đồng một giá. Nay cô muốn đổi cô phải bù tiền, nhưng theo ý tôi, hôm nọ thầy Hữu-Phước lại mua với ông chủ tôi, nay cô muốn đổi, cô chịu khó cậy thầy đem lại nói với ông chủ tôi mà đổi, cô lẽ trong chỗ anh em quen biết nhau lâu, ông chủ tôi sẽ không bắt thầy phải bù thêm tiền nhiều quá.

Cúc-Hương không muốn đổi chất gì hết. Cô đến đây là cố ý đến để dò hỏi tin tức cho biết, nay cô đã dò ra được người mua chiếc vòng là chồng cô, và biết được chồng cô mua cho cô ba Song-Kim nữa thì cô mừng rỡ vô cùng.

Khi nghe cô kia nói một cách rất tử-tế và thật tình, cô mỉm cười và nói :

— Tôi xin làm y lời cô dạy cho tiện. Đề tôi về tôi nói với em tôi, tôi biểu nó cậy thầy Hữu-Phước đem lại đây nói với ông chủ mà đổi. Xin chào cô tôi về....

Về đến nhà Cúc-Hương giận hăm hăm. À, té ra kẻ thù nghịch của cô là cô ba Song-Kim, là cô ba

Kinh-lý mà hôm nọ ở nhà hát Tây cô đã có tra hạch Văn-Anh, nghi lầm là tình nhân của Văn-Anh đó chứ !

Cô đi tới đi lui trong phòng, càng nhớ đến mặt mày xinh đẹp, hình dáng yêu kiều của cô ba Song-Kim chừng nào, cô lại càng tức giận rầu buồn cho thân phận cô chừng nấy. Cô tính coi cô phải làm sao bây giờ ?

Chồng cô có mèo, cô bắt được tang vật, nếu như chồng cô thú thật, xin lỗi cô, hứa với cô sẽ tuyệt tình cùng ả nọ, không biết chừng cô sẽ dung thứ cho chàng. vì chàng mới lỗi lầm một lần thứ nhất. Trái lại nếu khi chồng cô hay việc đã đổ bể ra-rồi, mà chàng lại vì mới nói củ, không chịu nhận lỗi mình, không chịu năn nỉ cô, cũng không hứa với cô sẽ dứt tình tuyệt nghĩa cùng ả nọ, thì cô mới tính lẽ nào ? Ghen tương rầy rà là thói thường của phụ nữ, song làm xấu cho chồng tốt chỉ cho vợ, cô là người có học thức, có độ lượng, biết cân phân lợi hại, biết quý trọng danh dự của chồng và của cô, cô lẽ nào có lại đi làm sự tâm thương như thiên-hạ vậy ?

(Còn tiếp)

MÁY MÓN HÀNG CỰC KỲ RẺ

Nhung hai da toàn tơ nguyên giá 45 \$ một áo nay bán có 30 \$.

Nhung xanh dương, nu, toàn tơ nguyên giá 48 \$ nay bán có 32 \$.

Nhung nu và xanh dương hạng thượng, nguyên giá 35 \$ nay bán có 22 \$.

Nỉ đen và nỉ bông nguyên giá 8 \$ một thước nay bán có 3 \$ 50.

Cầm nhung toàn tơ có đủ màu nguyên giá một thước 2 \$ 50 nay bán có 1 \$ 50.

Cầm nhung bông (còn các màu hết đen) nguyên giá một thước 2 \$ 20 nay bán có 0 \$ 70

Áo mưa **The DRAGON** là thứ áo mưa ăng-lê tốt nhất, nguyên giá 24 \$, nay bán 17 \$.

Bán tại Hiệu hàng lụa NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, 48 — Chợ-củ

SAIGON



PHẦN NHỊ ĐỒNG

HỌC BẰNG CÁCH DU LỊCH

Cấp sách đi học để cho biết đều hay lẽ phải, để mở mang trí tuệ. Đi học tốn ít công, hao ít của; nhưng học địa-dư mà ngồi một nơi, chưa chắc đã rõ được năm châu, học cách-trí mà ngồi một chỗ chưa chắc đã biết được cả muôn vật trong trời đất. Vả lại cái não của con người có khi quên, khi nhớ, những điều đã học, chắc đâu nhớ hết được năm lòng.

Ngoài cái cách tới trường để mở mang trí-tuệ lại còn nhiều cách học khác nữa.

Cấp mắt tinh-anh của mấy ông bác-vật, của mấy nhà tự-nhiên-học đã tìm tòi ra biết bao nhiêu điều huyền-bí của tạo-hóa, in thành sách, sắp thành chương cho chúng ta học ngày nay. Như thế là nhờ cái não quan-sát mà quan-sát cũng là một cách học vậy.

Trời quang mây tạnh, mấy con ong bầu, vù vù trên mấy cái hoa. Để mắt thử xem, đem trí quan-sát, tất ta sẽ biết được mấy con ong ấy là vai chính trong sự sanh-hoạt của hoa-quả.

Buổi chiều, thong dong rảo bước, gặp một cái xe điện đứng giữa đường. Người thợ máy đang lom-khom sửa máy. Thử lại gần xem mới biết được bộ phận nào vào bộ-phận nào. Khi đã thấy trước mắt thì có thể nhớ lâu hơn là học trong sách vở ở trường.

Du-lịch cũng là một cách học khác, học nhờ trí quan-sát: Từ

mã-Thiên, biệt-hiệu là Tử-Trường, danh truyền muôn thuở, là vì khi nhỏ không mấy khi ở nhà. Ngao-du thiên-hạ nhằm cho biết thế-thái nhân-tinh, xem cho biết phong cảnh lạ lùng, để giúp cho cái khí văn-chương, rồi mới nhả ra làm sách. Nay xem sách của ông ấy thì tựa hồ như trông thấy cảnh tượng lúc ông ngao-du.

Bởi thế cho nên, đi du-lịch, ngoài cái thú nước biếc non xanh, hoa thơm cỏ rậm, lại còn quan-sát phong-tinh, thổ-sân và cách sanh-hoạt của nước này nước khác:

« Đi cho biết đó biết đây, Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn. »

Câu tục ngữ này chẳng phải chỉ rõ rằng du-lịch là học khôn ư? Du-lịch nhiều, lịch-duyet lắm,

Giúp nước ba ngàn muôn đồng

Mới rồi ở Sơn-tây (Trung-quốc) có người nhà-quê tên Lương-Tác đến tỉnh-lỵ ra mắt Hàn-phục-Cử, tỉnh nguyên đem của riêng của mình 3 ngàn muôn đồng để giúp cho Chánh-phủ Tàu chống lại quân Nhật.

Có người hỏi Lương-Tác tiền ở đâu mà ông có nhiều đến thế thì ông ta như định không nói. Hiện giờ Lương đã nhận được thư giới-thiệu của Trương-bá-Thành đi ra mắt Hà-ứng-Khâm và Tống-tử-Văn rồi.

bấy giờ mới biết cái mình học ở trường là một phần van của cái mình có thể biết được; thổ-sân công-thương kỹ-nghệ nước mình trăm ngàn lần thua kém các nước. Như thế thì cái lòng tự đại của mình mới có thể giảm bớt được. Ta cũng có thể học, nhờ có giao thiệp với các hạng người. Kia như nhân-tinh thế-thái, nào thiện, nào ác, nào nịnh, nào trung, nào những dạ khắc khe, nào những lòng nham hiểm, tránh cho khỏi miệng hùm nọc nọc rân, cần phải giao thiệp nhiều người.

Vả lại « Hơn một ngày, hay một chước », bên cụ già, khi lần la trò chuyện, lúc tràn-trọng học đòi như thế cũng là một cách học. Các cụ già cuộc đời đã trải, bước chông-gai đã qua, lão luyện, có thể chỉ đều hay lẽ phải cho ta theo, sự dò cách hèn cho ta tránh. « Thiết hạnh thiết ư lý-thuyết » những điều mình học ở trường không được chắc chắn bằng những điều « mình đã đem ra mà thiết hạnh » vậy thì trí quan-sát, cách giao-thiệp có ích cho sự học ta lắm lắm. Nhưng trước khi thi-hành cái cách học bằng trí quan-sát, bằng lối giao-thiệp thì ta cũng phải có chút ít trí thức trong mình. Vì dứa dốt là dứa dui, dứa điếc, làm sao mà biết quan-sát, biết giao-thiệp trong đời.

Hàn-Hạ; Lê-Bá-Chân

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chưa tôn hấy mua hàng lụa hiệu

« CẢ - ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Quý ngài có bệnh ho, xin chờ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đần-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin quý ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC - BỬU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (thiếu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trụ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đồng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gara xe-diễn đều có bán, từ gara Bình-tây tới gara Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gara đó thì có chỗ tôi không có để bán. Mua si do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 - Saigon

Giá mỗi gói. 0\$14

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN

Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquency) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.

Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30

chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

Giấy nói số 521

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT

ĐAU ÔNG CỌP

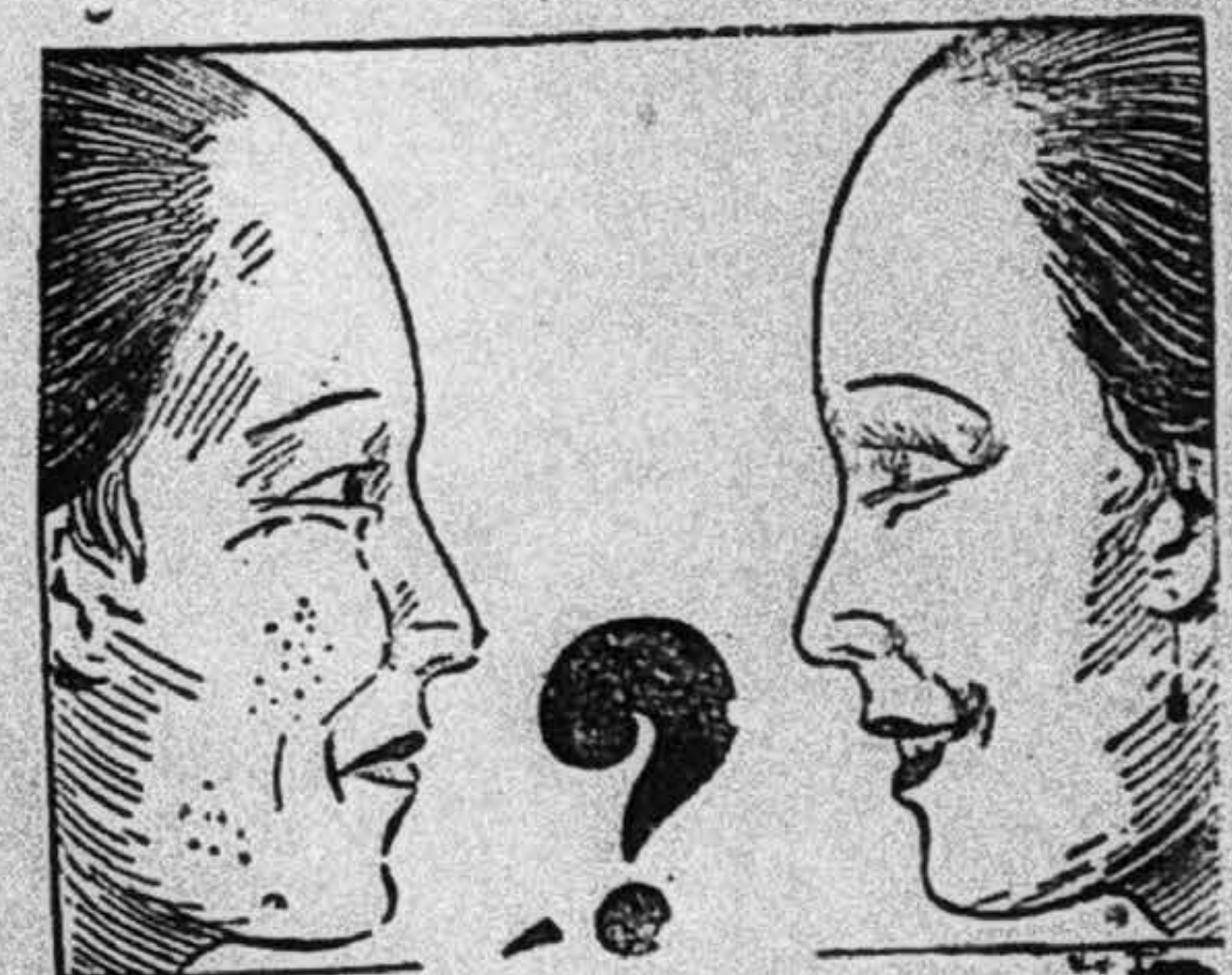
Qualité supra. tốt nhất mà rẻ nữa.

Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng

NGUYỄN-VAN-TRẦN

44-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Telephone n° 174

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rỗ, nước da vàng và có mỡ xanh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v. v.v.

Muon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhon Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN